

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	
-----------------	--

1 MỤC LỤC.....

2 DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	5
-----------------------------------	---

MỞ ĐẦU.....	6
-------------	---

1. Lý do chọn đề tài.....	6
---------------------------	---

2. Mục đích nghiên cứu.....	7
-----------------------------	---

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	7
---	---

4. Giả thuyết khoa học.....	8
-----------------------------	---

5. Giới hạn nghiên cứu.....	8
-----------------------------	---

7. Phương pháp nghiên cứu.....	8
--------------------------------	---

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	10
------------------------------	----

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	10
-------------------------------------	----

1.1.1. Giáo dục tiểu học một số nước trong khu vực châu Á.....	10
--	----

1.1.2. Một số vấn đề rút ra từ giáo dục tiểu học của một số nước trong khu vực Châu	
---	--

Á.....	
--------	--

1.1.3. Nghiên cứu quản lý dạy học tiểu học ở Việt Nam.....	13
--	----

1.2. Một số khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu.....	
--	--

1.2.1. Hoạt động dạy học.....	15
-------------------------------	----

1.2.2. Quản lý.....	15
---------------------	----

1.2.3. Quản lý giáo dục.....	16
------------------------------	----

1.2.4. Quản lý nhà trường.....	17
--------------------------------	----

1.2.5. Quản lý hoạt động giảng dạy.....	18
---	----

1.2.5. Quản lý hoạt động giảng dạy.....	19
---	----

1.3. Hoạt động dạy học ở trường tiểu học.....	
---	--

1.3.1. Tính chất và đặc điểm của bậc tiểu học.....	19
--	----

1.3.2. Mục tiêu dạy học tiểu học.....	19
---------------------------------------	----

1.3.3. Đổi mới nội dung dạy học ở tiểu học.....	21
---	----

1.3.4. Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học.....	21
--	----

1.3.5. Giáo viên tiểu học với hoạt động giảng dạy.....	23
--	----

1.3.5. Giáo viên tiểu học với hoạt động giảng dạy.....	25
--	----

1.4. Một số vấn đề lý luận liên quan đến quản lý trường tiểu học

.....30 1.5. Nội dung công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở trường tiểu học.....32

1.5.1. Quản lý mục tiêu giáo dục tiểu học

.....32 1.5.2. Quản lý việc phân công giảng dạy

.....33 1.5.3. Quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên.....34

1.5.4. Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

.....37 1.5.5. Quản lý công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

.....38 1.5.6. Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy.....38 1.5.7. Quản lý công tác thi đua khen thưởng

.....39

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN THỐT NỐT, CẦN THƠ.....

41 2.1. Khái quát về tình hình kinh tế, xã hội và giáo dục của quận Thốt Nốt.....41

2.1.1. Tình hình kinh tế, xã hội

.....41 2.1.2. Tình hình giáo dục ở quận Thốt Nốt.....42

2.2. Thực trạng công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt.....43

2.2.1. Tình hình phát triển giáo dục tiểu học của quận Thốt Nốt

.....43 2.2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học quận Thốt Nốt.....44

2.2.3. Tình hình đội ngũ giáo viên tiểu học của quận Thốt Nốt.....45

2.2.4. Về chất lượng học tập ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt.....46

2.3. Thực trạng công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học ở quận Thốt Nốt.....48

2.3.1. Thực trạng về phân công giảng dạy cho giáo viên

.....51 2.3.2. Thực trạng về quản lý thực hiện chương trình và kế hoạch giảng dạy.....53

2.3.3. Thực trạng về quản lý hoạt động giảng dạy trên lớp của giáo viên.....53

2.3.4. Thực trạng về quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.....57

2.3.5. Thực trạng về quản lý việc kiểm tra chất lượng giảng dạy của giáo viên.....57

2.3.6. Thực trạng về quản lý công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.....58

2.3.7. Thực trạng về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy.....59

2.3.8. Thực trạng về quản lý công tác thi đua khen thưởng.....60

2.4. Đánh giá chung về thực trạng công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt.....	60
---	----

2.4.1. Ưu điểm.....

.....60 2.4.2. Hạn

chế.....61

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN THỐT NỐT.....

3.1. Cơ sở đề xuất các biện pháp.....

.....65

3.1.1. Căn cứ vào quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.....65

3.1.2. Căn cứ vào thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy trong các trường tiểu học của quận Thốt Nốt.....66

3.2. Các biện pháp đề xuất.....66

3.2.1. Biện pháp 1: Bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ và năng lực quản lý của cán bộ quản lý.....66

3.2.2. Biện pháp 2: Về công tác tuyển chọn, sử dụng cán bộ quản lý các trường tiểu học.....67 3.2.3. Biện pháp 3: Kế hoạch hóa trong quản lý hoạt động giảng dạy.....68

3.2.4. Biện pháp 4: Các biện pháp về quản lý hoạt động giảng dạy của GV.....70 3.2.5. Biện pháp 5: Quản lý quy chế chuyên môn gắn với công tác thi đua.....77

3.2.6. Biện pháp 6: Tăng cường quản lý cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ giảng dạy.....78

3.2.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thốt Nốt.....79

3.2.8. Các biện pháp hỗ trợ.....80

3.3. Kết quả khảo sát mức độ khả thi của các biện pháp.....81

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....

84 TÀI LIỆU THAM KHẢO.....

..... 90 PHỤ LỤC.....

..... 95

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐHSP Đại học Sư phạm

CBQL Cán bộ quản lý

CĐSP Cao đẳng Sư phạm

CNH-HĐH Công nghiệp hoá – Hiện đại hóa GD&ĐT

Giáo dục và Đào tạo

GS Giáo sư

GV Giáo viên

HCM Hồ Chí Minh

HS Học sinh

PGS Phó Giáo sư

PPDH Phương pháp dạy học

QLGD Quản lý giáo dục

THCS Trung học cơ sở

THPT Trung học phổ thông

THSP Trung học sư phạm

TP Thành phố

XHCN Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Từ những năm cuối của thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, cục diện thế giới có nhiều thay đổi, cách mạng khoa học và công nghệ thế giới tiếp tục phát triển với trình độ ngày càng cao, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế thế giới, quốc tế hóa nền sản xuất và đời sống xã hội. Sự bùng nổ về trí tuệ của con người, thế kỷ của đỉnh cao trí tuệ. Trí tuệ của con người giữ vai trò quyết định đối với sự tiến bộ cũng như tốc độ phát triển của nền văn minh nhân loại.

Đất nước ta đang chuyển sang thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Chỉ thị 40/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã nêu rõ: "Phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người. Đây là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, trong đó nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng nòng cốt, có

vai trò quan trọng”. Và Đại hội lần thứ X của Đảng tiếp tục khẳng định: “ Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Hoạt động giảng dạy là một trong những hoạt động cơ bản nhất trong nhà trường, nó quyết định đến chất lượng giáo dục. Nói đến hoạt động giảng dạy trước hết phải nói đến vai trò của người giáo viên, giáo viên là yếu tố tiên quyết và vai trò quản lý giáo dục các cấp là nhân tố hết sức quan trọng. Do đó muốn nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên và quản lý tốt công tác giảng dạy của giáo viên.

Thực tế đã và đang diễn ra trong ngành giáo dục là phần đông cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục chưa được đào tạo một cách có hệ thống, đúng quy trình. Dẫn đến năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý này còn có không ít hạn chế về trình độ lý luận, nghiệp vụ quản lý, văn hóa quản lý và phong cách điều hành. Đội ngũ này chưa nắm vững những kiến thức cơ bản và mới của khoa học giáo dục, chưa tiếp cận được sự phát triển của giáo dục ở địa phương. Với tình hình cán bộ quản lý như vậy đã dẫn đến nguyên nhân gây nên tình trạng yếu kém của giáo dục.

Giáo dục tiểu học là cấp học có ý nghĩa rất quan trọng liên quan đến mọi người, các tầng lớp trong xã hội. Giáo dục tiểu học là giáo dục phổ thông đầu tiên, là cấp học nền tảng có nhiệm vụ xây dựng và phát triển tình cảm, đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ, thể chất cho trẻ em nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện nhân cách của học sinh, là cầu nối quan trọng đến cấp trung học cơ sở. Trong giáo dục tiểu học, hoạt động giảng dạy là rất quan trọng, đòi hỏi cách giáo viên dạy phải phù hợp với lứa tuổi, đảm bảo mục tiêu giáo dục và đào tạo, việc dạy đó phải được quản lý tốt.

Cùng với cả nước, thời gian qua chất lượng giáo dục ở quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ từng bước được nâng lên, song vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu đòi hỏi của xã hội, đặc biệt là cấp tiểu học. Bên cạnh những thành tựu đạt được, giáo dục Thốt Nốt vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại cần phải được tháo gỡ (tốc độ phát triển giáo dục còn chậm, chất lượng giáo dục còn chưa cao so với yêu cầu cơ sở vật chất còn thiếu thốn). Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những tồn tại ấy, một trong những nguyên nhân đó là những hạn chế của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục trong đó có đội ngũ quản lý ở trường tiểu học. Vì thế giải pháp nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý ở trường tiểu học đang là vấn đề bức thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cấp học và nâng dần chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường hiện nay.

Do đó tôi chọn đề tài: ***"Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ"*** làm luận văn tốt nghiệp về chuyên ngành Quản lý giáo dục.

2. Mục đích nghiên cứu

Từ cơ sở lý luận và khảo sát thực trạng việc quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học, đề xuất những giải pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt, Cần Thơ.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

4. Giả thuyết khoa học

Hiện nay, công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt vẫn còn những hạn chế, bất cập so với yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục. Nếu đánh giá đúng thực trạng đó, xác định được nguyên nhân của nó và xác định được các giải pháp phù hợp thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

5. Giới hạn nghiên cứu

Khảo sát thực trạng về công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học trong phạm vi quận Thốt Nốt.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

6.1. Nghiên cứu *cơ sở lý luận* của vấn đề.

6.2. Khảo sát *thực trạng* công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học của quận Thốt Nốt.

6.3. Đề xuất các *giải pháp* để nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở trường tiểu học thuộc quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận

- Quan điểm về hệ thống – cấu trúc: Là cách thức nghiên cứu nghiên cứu đối tượng như một

hệ thống toàn vẹn, phát triển động, tự hình thành và phát triển thông qua việc giải quyết mâu thuẫn nội tại do sự tương tác hợp quy luật của các thành phần tạo ra. Qua đó phát hiện các yếu tố sinh thành, yếu tố bản chất và lôgic phát triển của đối tượng trở thành hệ toàn vẹn, tích hợp mang chất lượng mới. Hoạt động dạy của GV thống nhất biện chứng với hoạt động học của HS. Các thành tố của hoạt động dạy học có mối quan hệ mật thiết với nhau. Vì vậy khi nghiên cứu công tác quản lý hoạt động giảng dạy của GV tiểu học cần tiếp cận các quan hệ biện chứng nói trên.

- Quan điểm lịch sử-lô gíc: Khi xem xét sự vật hay một hiện tượng, chúng ta thường xem xét quá trình lịch sử của nó. Từ đó thấy được mối quan hệ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai của đối tượng nghiên cứu. Khi nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động dạy học tiểu học cần tiếp cận quá trình phát triển của nhà trường tiểu học với xu thế đổi mới giáo dục hiện nay.

- Quan điểm thực tiễn: Việc đề ra các biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học dựa trên việc khảo sát thực trạng về công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học. Qua khảo sát, phát hiện những mặt mạnh, mặt yếu, những nguyên nhân hạn chế, từ đó đề ra các biện pháp mang tính khả thi hơn.

7.2. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Sử dụng các phương pháp phân tích - tổng hợp, phân loại, hệ thống hóa thông tin, lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu từ các loại sách, báo chí, các bài viết có liên quan đến đề tài; các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thốt Nốt.

7.3. Phương pháp nghiên cứu thực thực tiễn

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

Xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến dựa trên cơ sở lý luận, mục đích nghiên cứu, trong đó gồm một số lựa chọn:

- + Phiếu hỏi cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thốt Nốt -thành phố Cần Thơ.
- + Phiếu hỏi hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên tiểu học.

Xử lý số liệu, thống kê, tính phần trăm, bình luận từng vấn đề.

- Các phương pháp bổ trợ

- + Phương pháp phỏng vấn.

Phỏng vấn, trao đổi với cán bộ chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng,

Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn để nắm bắt tình hình thực tế của trường. **7.4.**

Phương pháp thống kê

Dùng phương pháp toán thống kê để xử lý số liệu điều tra, phân tích kết quả nghiên cứu, định lượng chính xác cho từng nội dung, nâng cao tính thuyết phục của các số liệu được nêu ra trong luận văn.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Hoạt động dạy học là hoạt động trung tâm của nhà trường, hoạt động dạy học có nhiều người tham gia, diễn ra trong suốt năm học. Công tác quản lý hoạt động giảng dạy là vấn đề quan trọng nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập của học sinh. Đây là công tác rất quan trọng luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm đầu tư, chăm lo. Nhiều nhà khoa học, cán bộ quản lý, giáo viên trong và ngoài ngành giáo dục quan tâm nghiên cứu.

- Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/06/2004 của BCH Trung ương về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 về "Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong giai đoạn 2005-2010". - Điều 16, Luật Giáo dục (2005) khẳng định: "Cán bộ quản lý giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục".

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX xác định phương hướng của giáo dục - đào tạo Việt Nam những năm đầu thập kỷ XXI: "... xác định rõ các tiêu chí đánh giá sản phẩm xã hội của giáo dục là con người, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và quản lý giáo dục (chất lượng chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực và trình độ nghề nghiệp) ..."

1.1.1. Giáo dục tiểu học một số nước trong khu vực châu Á

*** Giáo dục tiểu học Singapore**

Singapore quốc gia Châu Á trong những năm gần đây đã vươn lên thành một trong những con rồng của Châu Á về sự phát triển kinh tế. Sở dĩ Singapore đạt được những thành tựu này là do sự đóng góp của ngành giáo dục[31].

Singapore là một đất nước phát triển về kinh tế phần lớn dựa vào công nghiệp vận chuyển và dịch vụ. Do được cấu tạo nhiều dân tộc, Singapore là một quốc gia đa ngôn ngữ

và đa văn hóa, để giải quyết một số vấn đề như ngôn ngữ, những giá trị xã hội chung và phát triển kinh tế, chính phủ Singapore đã đưa ra một chính sách giáo dục tương đối hoàn thiện, đặc biệt hệ thống giáo dục tiểu học được quan tâm đáng kể.

Hệ thống giáo dục tiểu học tạo nhiều cơ hội để các loại học sinh khác nhau có thể phát huy được khả năng của mình, đồng thời nhà nước ra quy định để tạo cho con em mọi tầng lớp nhân dân có cơ hội đồng đều để hưởng được sự bình đẳng trong giáo dục.

Ngoài ra trong quá trình thực hiện, chính phủ Singapore cũng đưa ra một số tiêu chuẩn cho việc xây dựng trường sở, tuyển lựa giáo viên, thu nhận học sinh. Ở Singapore không có khái niệm: “trường chuyên, lớp chọn”, nhưng các trường được xã hội, cụ thể là phụ huynh đánh giá xếp loại và có thể “nổi tiếng” hoặc “bị tai tiếng” tùy theo chất lượng đào tạo. Đặc biệt các trường nói chung, các trường tiểu học nói riêng không được nhận thêm một khoản đóng góp “tự nguyện” nào của phụ huynh học sinh.

Giáo dục Singapore có một định hướng khá tốt cho việc sử dụng người sau khi đào tạo - chỉ chọn những môn học rất thực tiễn đáp ứng trực tiếp cho nền sản xuất và đáp ứng cho việc xây dựng một xã hội đa dân tộc, cùng chung sống.

*** Giáo dục tiểu học Nhật Bản**

Nhật Bản quốc gia Châu Á có nền văn hóa, giáo dục với những thành tựu rực rỡ; có nhiều điều đáng được học tập, bởi vì chính nền giáo dục đó đã tạo nên những con người làm nên một kỳ tích là đưa nước Nhật - một quốc gia tan hoang sau chiến tranh, không tài nguyên, không đất đai màu mỡ - lên hàng quốc gia giàu mạnh trên thế giới, chỉ trong vài ba thập kỷ [45].

- Về chương trình học và sách giáo khoa, Nhật có cách giải quyết linh động, cho phép sử dụng sáng tạo của cấp cơ sở. Nhà nước chỉ quản lý nội dung cơ bản của chương trình, mỗi địa phương có thể tăng giảm số môn học, số giờ học, số giờ..., cũng như có quyền lựa chọn một trong nhiều loại sách giáo khoa khác nhau. Nội dung các môn học gắn với đời sống, với thực tế, với lứa tuổi, có tính chất cụ thể hơn là lý thuyết chung chung.

- Trong việc giảng dạy tri thức, trường tiểu học Nhật ngày nay dành nhiều thời gian cho hoạt động thực hành và các hoạt động văn hóa khác. Phương pháp được áp dụng chủ yếu ở tiểu học là nêu vấn đề, học sinh tự do tranh luận, giáo viên không gò ép các em theo một quan điểm cố định nào. Vì thế, giờ học của học sinh nói chung rất sôi nổi, hào hứng.

- Giáo viên tiểu học được đào tạo trong 4 năm, ngay từ đầu đã phải học khoa học sư phạm, đồng thời với các khoa học lý thuyết chứ không chia thành 2 giai đoạn (giai đoạn 1 là đại cương và giai đoạn 2 là chuyên ngành sư phạm) như trước đây.

- Ở bậc tiểu học, mỗi giáo viên phụ trách một lớp trong năm học đó và dạy toàn bộ các môn (trừ môn Nội trợ và Âm nhạc). Việc tổ chức các hoạt động giáo dục cực kỳ phức tạp, ngoài công tác giảng dạy và các công việc khác, giáo viên còn phải quan tâm đến các nhu cầu giáo dục hay các đòi hỏi của cha mẹ học sinh thông qua Hội giáo viên và cha mẹ học sinh và đồng thời cố gắng cải thiện sự hiểu biết của của bản thân.

- Việc quản lý hệ thống giáo dục Nhật Bản là phi tập trung, Bộ Giáo dục đóng vai trò của người điều phối.

- Nhật Bản là nước rất quan tâm tới giáo dục tiền học đường, giáo dục tiểu học. Đồng thời phát triển mạnh giáo dục người lớn bồi dưỡng tri thức mới, kỹ thuật công nghệ mới cho người lao động và trong vòng 20 năm gần đây Nhật Bản rất chú ý đào tạo nhân tài, những người sáng tạo lý thuyết và kỹ thuật công nghệ mới với mục tiêu vào thế kỷ XXI. Nhật Bản là nước đứng đầu thế giới về công nghệ kỹ thuật tinh xảo.

*** Giáo dục tiểu học Philippines**

Philippines là xứ đảo với những đặc trưng địa lý, lịch sử, kinh tế và chính trị vài thế kỷ gần đây đã để lại dấu ấn sâu sắc trong cấu trúc hệ thống giáo dục, trong hoạch định mục tiêu – nội dung – phương pháp và việc tìm kiếm các giải pháp tiến trình giáo dục nước này [2].

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hệ thống giáo dục có những khác biệt so với nước ta, nhưng điều quan trọng là phù hợp và hữu hiệu, tạo ra những thành tựu giáo dục đáng kể.

- Thanh tra giáo dục thường xuyên, giám sát chặt chẽ Hiệu trưởng, giáo viên các trường. Giáo viên - giảng dạy, Hiệu trưởng – quản lý chuyên môn; Thanh tra – giám sát thực hiện; đó là cơ cấu chức năng tới cấp trường tiểu học.

- Vai trò của Hiệu trưởng tiểu học rất quan trọng, với 10 chức năng quy định, những hệ thống lương được xếp thành bốn bậc từ Hiệu trưởng I đến Hiệu trưởng IV, cũng như bốn bậc Giáo viên chính I đến giáo viên chính IV, mức lương cùng bậc bằng nhau. - Giáo viên tiểu học được đào tạo trình độ đại học 4 năm như giáo viên trung học. Hiệu trưởng trường tiểu học ở trường trọng điểm có thể có văn bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ. - Quy trình đổi mới giáo dục tiểu học Philippines ở cả ba lĩnh vực: đào tạo giáo viên, cấu trúc chương trình và quản lý giáo dục.

1.1.2. Một số vấn đề rút ra từ giáo dục tiểu học của một số nước trong khu vực Châu Á

Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển giáo dục tiểu học ở một số nước phát triển trong khu vực, chúng tôi nhận thấy có một số điểm đáng chú ý:

- Giáo dục tiểu học được coi trọng, được quan tâm, được xem như là nền tảng của giáo dục, của phát triển xã hội. Ngân sách đầu tư cho giáo dục tiểu học được giải quyết thích đáng, đảm bảo được những điều kiện tối thiểu để thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học. - Mục tiêu của trường tiểu học không phải là cung cấp tri thức khoa học cho trẻ em mà là hình thành nên nhân cách của trẻ trong đó có 3 yếu tố quan trọng nhất là cách tư duy, đạo đức và tâm hồn.

- Có một hệ thống giáo dục đa dạng để thu hút tất cả trẻ em có những khả năng khác nhau và hoàn thành được giáo dục tiểu học ở các loại lớp khác nhau.

- Vấn đề nội dung và phương pháp giáo dục ở tiểu học là sự quan tâm thích đáng đến cá thể, đến sự tôn trọng cá tính và tài năng của mỗi học sinh. Vấn đề cá thể hóa quá trình đào tạo được xem như yêu cầu quan trọng, như một dấu hiệu của đổi mới giáo dục. - Có sự đa dạng và tính chất dẻo của chương trình giáo dục tiểu học. Bộ GD&ĐT ban hành một chương trình khung, đồng thời vẫn cho phép các tỉnh thành, thậm chí mỗi trường tiểu học có thể điều chỉnh, thay đổi một phần tùy thuộc vào điều kiện và thực tế cơ sở. Sách giáo khoa không phải chỉ có một bộ, mỗi địa phương có thể chọn bộ sách phù hợp với mình. Điều đó tạo điều kiện cho mỗi hiệu trưởng, mỗi trường có thể thực thi công tác quản lý có hiệu quả.

Nhìn chung, có thể nói giáo dục tiểu học ở các nước phát triển trong khu vực đang được đổi mới và phát triển về mục tiêu đào tạo, về đối tượng và phương pháp đào tạo. Thực tế, nền giáo dục nước nào cũng có những điểm cần khắc phục. Việt Nam trong thời gian qua đã được một số thành tựu đáng khích lệ trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục tiểu học do chúng ta có cách làm độc lập và sáng tạo. Do đó, chúng ta có thể tham khảo những kinh nghiệm bổ ích và hiệu quả của các nước để hoàn thiện phương pháp Việt Nam nhằm đưa giáo dục của đất nước phát triển theo xu thế mới.

1.1.3. Nghiên cứu quản lý dạy học tiểu học ở Việt Nam

Nhiều nhà khoa học, nhà giáo dục Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu về quản lý giáo dục, quản lý trường học, quản lý hoạt động dạy học.

- Tiến sĩ Trần Kiểm trong giáo trình “Quản lý giáo dục và trường học” (Giáo trình dùng cho học viên cao học Giáo dục học) đã xác định: “Quản lý hoạt động dạy học là quá trình dạy của giáo viên và quá trình học của học sinh. Đây là hai quá trình thống nhất gắn bó hữu cơ”.

- Thạc sĩ Huỳnh Thị Kim Trang với đề tài “Thực trạng về công tác quản lý việc dạy và học ở trường tiểu học của một số Phòng Giáo dục và Đào tạo quận (huyện) tại TP Hồ Chí

Minh”.

- Thạc sĩ Nguyễn Văn Tạo với đề tài “Thực trạng việc quản lý hoạt động giảng dạy ở một số trường tiểu học huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre”.

- Thạc sĩ Nguyễn Thị Nhị (Bình Phước) với đề tài “Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học ở tỉnh Bình Phước và một số giải pháp”.

- PGS.TS Nguyễn Ngọc Hời – PGS.TS Phạm Ngọc Hùng – TS Thái Văn Thành khi nghiên cứu về “Một số biện pháp quản lý hoạt động chuyên môn nghiệp của giáo viên” đã khẳng định: “Tùy theo các bậc học, trong từng nội dung hoạt động chuyên môn của giáo viên có thể có những yêu cầu biện pháp khác nhau nhằm góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”. [37]

- Ở góc độ nghiên cứu khoa học giáo dục, TS Đặng Xuân Hải (Đại học quốc gia Hà Nội) trong bài viết “Đánh giá người Hiệu trưởng nhà trường phổ thông theo hướng chuẩn hóa” trên Tạp chí Giáo dục số 119 tháng 8/2005 đã xác định khi “chuẩn hóa” cán bộ nói chung và cán bộ quản lý nói riêng phải gắn với hoạt động nghề nghiệp của cán bộ đó và chuẩn này không chỉ có mục đích xác minh sự vật, đối tượng mà còn là công cụ đánh giá cán bộ một cách khoa học. [32]

- Các đề tài nghiên cứu luận văn Thạc sĩ của một số tác giả, mỗi đề tài nghiên cứu đều đề cập đến những khía cạnh khác nhau của công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trường học.

- Gần đây nhất, vào năm 2006 Dự án phát triển giáo viên tiểu học đã cho xuất bản tài liệu “Quản lý chuyên môn ở trường tiểu học theo chương trình và sách giáo khoa mới” (Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tiểu học nhằm cung cấp cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học ở các cơ quan quản lý giáo dục, các trường tiểu học những kiến thức, kỹ năng về quản lý chuyên môn để thực hiện tốt chương trình – sách giáo khoa mới ở tiểu học. [16]

Như vậy, quản lý hoạt động dạy học thực sự là vấn đề cấp thiết đã được nhiều người quan tâm nghiên cứu và cần được tiếp tục nghiên cứu. Với nguồn tư liệu thu thập được, chúng tôi nhận chưa có tác giả nào đề cập và nghiên cứu vấn đề này ở phạm vi quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Nên đã chọn đề tài: **“Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt”** và từ đó đề xuất những biện pháp quản lý phù hợp và hiệu quả để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy ở trường tiểu học nhất là trong giai đoạn thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới.

1.2. Một số khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu

1.2.1. Hoạt động dạy học

*** Hoạt động**

Tác giả Nguyễn Ngọc Quang cho rằng: Hoạt động là sự tương tác giữa chủ thể và đối tượng, nhằm biến đổi đối tượng theo mục tiêu mà chủ thể đặt ra. Quá trình chủ thể tác động vào đối tượng nhằm tạo ra sản phẩm.

*** Hoạt động dạy học**

Hoạt động dạy học bao gồm hoạt động dạy của người giáo viên và hoạt động học của học sinh. Hai hoạt động này có sự gắn bó chặt chẽ, mật thiết với nhau, tồn tại cho nhau và vì nhau.

- Theo từ điển tiếng Việt: Dạy học là để nâng cao trình độ văn hóa, phẩm chất đạo đức theo một chương trình nhất định.

- Hoạt động dạy và học là tập hợp những hành động liên tiếp của giáo viên và của học sinh được giáo viên hướng dẫn. Những hành động này nhằm làm cho học sinh tự giác nắm vững hệ thống kiến thức, kỹ năng và kỹ xảo và trong quá trình đó phát triển năng lực nhận thức, nắm được các yếu tố của văn hóa lao động trí óc và chân tay, hình thành những cơ sở của thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn.

1.2.1.1. Hoạt động dạy của giáo viên

Hoạt động dạy (hay hoạt động giảng dạy) là tổ chức, điều khiển hoạt động học tập, giúp người học lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo và những giá trị theo mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Hoạt động dạy bao gồm việc giáo viên tổ chức, điều khiển, hướng dẫn, đề ra những yêu cầu, điều chỉnh công việc truyền đạt, nhận thức học tập của học sinh, đảm bảo mối liên hệ ngược thông qua kiểm tra đánh giá kết quả. Nói khác hơn là thầy giúp trò tự nhận thức về bản thân, biết cách tự học, tự hoàn thiện và phát triển trong quá trình học tập. Do vậy chỉ có sự phối hợp thống nhất biện chứng giữa người dạy và người học thì hoạt động dạy mới đạt kết quả cao.

1.2.1.2. Hoạt động học của học sinh

Hoạt động học (hay hoạt động học tập) là hoạt động có ý thức, có đối tượng nhằm mục đích lĩnh hội tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, những giá trị và phương thức tự học, hành động để hoàn thiện và phát triển bản thân.

Thực chất hoạt động học là quá trình người học lĩnh hội kiến thức dưới sự hướng dẫn

của thầy nhằm biến đổi bản thân, để hình thành và hoàn thiện nhân cách của mình. Do đó, người học phải xác định mục đích, động cơ, thái độ học tập, có sự tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo trong tiếp thu tri thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo.

* Mỗi quan hệ biện chứng giữa hoạt động dạy và học

Hoạt động dạy học mang tính chất hai chiều, gồm hoạt động dạy và hoạt động học, là hai mặt của một quá trình có mối liên hệ ngược, tác động qua lại và bổ sung cho nhau.

1.2.2. Quản lý

Theo Đại Bách khoa toàn thư Liên Xô, 1977 quản lý là chức năng của hệ thống có tổ chức với bản chất khác nhau (xã hội sinh vật, kỹ thuật), nó bảo toàn cấu trúc xác định của chúng ta, duy trì chế độ hoạt động, thực hiện những chương trình, mục đích nhất định. Một số quan niệm khác:

- Theo Nguyễn Ngọc Quang: Quản lý là tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến tập thể những người lao động nói chung là khách thể quản lý nhằm thực hiện được mục tiêu dự kiến [50]

- Quản lý nhằm phối hợp nỗ lực của nhiều người, sao cho mục tiêu của từng cá nhân biến thành những thành tựu chung của xã hội. Trần Kiểm: Giáo trình “Quản lý giáo dục và trường học” [39, tr.15]

- Quản lý là tác động có mục đích đến tập thể những con người để tổ chức và phối hợp hoạt động của họ trong quá trình lao động.

Có nhiều góc độ xem xét quản lý:

- Góc độ chung nhất: quản lý là vạch ra mục tiêu cho bộ máy, lựa chọn phương tiện, điều kiện tác động đến bộ máy để đạt tới mục tiêu.

- Góc độ kinh tế: quản lý tính toán sử dụng hợp lý các nguồn lực nhằm đạt tới mục tiêu đã đề ra.

Như vậy, quản lý bao gồm nhiều thành phần:

. Chủ thể quản lý và tác động trong quản lý

. Mục tiêu quản lý

. Đối tượng quản lý

Có thể xem xét quản lý dưới 2 góc độ:

- Góc độ tổng hợp mang tính chất chính trị xã hội.

- Góc độ mang tính chất hành động.

Từ những điểm chung của khái niệm trên, có thể hiểu: quản lý là tác động có tổ chức, có

hướng đích của chủ thể quản lý (người quản lý) lên khách thể quản lý và đối tượng quản lý trong một tổ chức nhằm sử dụng hiệu quả nhất các tiềm năng, các cơ hội của tổ chức để đạt được mục tiêu đặt ra trong biến động của môi trường, làm cho tổ chức vận hành (hoạt động) có hiệu quả.

1.2.3. Quản lý giáo dục

Giáo dục xuất hiện nhằm thực hiện cơ chế truyền kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người, của thế hệ đi trước cho thế hệ sau và để thế hệ sau có trách nhiệm kế thừa, phát triển nó một cách sáng tạo, làm cho xã hội giáo dục và bản thân con người phát triển không ngừng. Để đạt mục đích đó, quản lý được coi là nhân tố tổ chức, chỉ đạo việc thực thi cơ chế nêu trên. Như vậy, giáo dục và quản lý giáo dục là tồn tại song hành, nếu nói giáo dục là hiện tượng xã hội tồn tại lâu dài cùng xã hội loài người thì cũng có thể nói như thế về quản lý giáo dục.

Giống như khái niệm “quản lý” đã trình bày ở trên, khái niệm “quản lý giáo dục” cũng có nhiều quan niệm khác nhau. Sau đây tác giả chỉ nêu một vài quan niệm phù hợp với đề tài này.

Theo Nguyễn Ngọc Quang quan niệm “Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý (hệ giáo dục) nhằm làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường XHCN của Việt Nam mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học, giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ thống giáo dục tới mục tiêu dự kiến, tiếng lên trạng thái mới về chất”.

Nguyễn Gia Quý cho rằng: “Quản lý là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đưa hoạt động giáo dục tới mục tiêu đã định trên cơ sở nhận thức vận dụng đúng những quy luật khách quan của hệ thống giáo dục quốc dân” [51]. Theo Trần Kiểm thì khái niệm “quản lý giáo dục” có nhiều góc độ. Ít nhất có hai cấp độ chủ yếu: cấp vĩ mô và cấp vi mô [39].

Đối với cấp vĩ mô: Quản lý giáo dục được hiểu là những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống, hợp quy luật) của chủ thể quản lý đến tất cả các mắt xích của hệ thống (từ cấp cao nhất đến các cơ sở giáo dục là nhà trường) nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ mà xã hội đặt ra cho ngành Giáo dục.

Đối với cấp vi mô: Quản lý giáo dục được hiểu là hệ thống những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống, hợp quy luật) của chủ thể quản lý đến tập thể

giáo viên, công nhân viên, tập thể học sinh, cha mẹ học sinh và các lượng xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Những khái niệm trên tuy được diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng tựu trung: Quản lý giáo dục là sự tác động liên tục có tổ chức có định hướng, của chủ thể quản lý (người quản lý hay tổ chức quản lý) lên đối tượng và khách thể quản lý giáo dục về các mặt chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế,... bằng một hệ thống các luật lệ, các chính sách, các nguyên tắc, các phương tiện, các biện pháp cụ thể nhằm tạo ra môi trường và điều kiện cho sự phát triển của đối tượng.

1.2.4. Quản lý nhà trường

Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức theo các loại hình công lập, dân lập và tư thục. Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân thuộc mọi loại hình đều được thành lập theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục. Khái niệm quản lý trường học đã được các nhà khoa học, nhà giáo giải thích như sau:

- Trong bối cảnh xã hội Việt Nam, GS.VS Phạm Minh Hạc xác định “Quản lý nhà trường là thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo với ngành giáo dục, với thế hệ trẻ và từng học sinh” [35].

- PGS.TS Trần Tuấn Lộ quan niệm “ Quản lý trường học là sự quản lý của Hiệu trưởng trường đối với toàn bộ những con người, những hoạt động, những tổ chức và những phương tiện vật chất, kỹ thuật, tài chính của trường để đạt cho được mục tiêu của sự nghiệp giáo dục (và đào tạo) học sinh loại trường đó[44].

Trên cơ sở các khái niệm trên, có thể được hiểu “Quản lý nhà trường là những hoạt động có ý thức, có kế hoạch và hướng đích của chủ thể quản lý tác động đến các hoạt động của nhà trường hướng vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo có chất lượng và hiệu quả”.

1.2.5. Quản lý hoạt động giảng dạy

Hoạt động dạy và học trên lớp là hoạt động chủ yếu, được tiến hành thông qua các môn học quy định theo chương trình và kế hoạch giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Như vậy, quản lý hoạt động giảng dạy là tổ chức thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình cụ thể trong điều kiện cụ thể của cơ sở vật chất, đội ngũ nhà trường. Do đó, ngoài việc am hiểu

về hoạt động dạy học như trên, để quản lý tốt, người cán bộ quản lý phải căn cứ vào: những văn bản pháp quy của giáo viên; sự chỉ đạo trực tiếp, cụ thể của cơ quan chuyên môn cấp trên trong từng năm, từng thời kỳ.

1.3. Hoạt động dạy học ở trường tiểu học

1.3.1. Tính chất và đặc điểm của bậc tiểu học

Trường Tiểu học là đơn vị cơ sở của hệ thống giáo dục quốc dân nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trực tiếp đảm nhiệm việc giáo dục từ lớp 1 đến lớp 5 cho trẻ em từ 6 đến 14 tuổi, nhằm hình thành ở học sinh cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện nhân cách con người Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

Trường Tiểu học có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.

*** Tính phổ cập và phát triển**

Bậc tiểu học là bậc học tạo tiền đề để thực hiện: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài.

Tính phổ cập là bắt buộc trẻ em học xong bậc tiểu học phải đạt được trình độ theo yêu cầu tối thiểu. Nhưng bậc tiểu học sẽ tạo ra những điều kiện để trẻ em tiếp tục phát triển, có thể phát triển cao hơn, không bị hạn chế và có khả năng học tập suốt đời để trở thành những con người có trí tuệ phát triển, ý chí cao và tình cảm đẹp.

Tính phổ cập và phát triển của giáo dục tiểu học chính là tính đồng loạt và tính cá thể ở tiểu học. Tính đồng loạt là yêu cầu của bậc học này đối với trẻ em 11 - 12 tuổi, chậm là 14 tuổi có thể và phải đạt được một trình độ nhất định.

*** Tính dân tộc và tính hiện đại**

Tính dân tộc và tính hiện đại của bậc tiểu học được quán triệt trong nội dung giáo dục. Nội dung giáo dục ở bậc tiểu học bao gồm những tri thức thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, lĩnh vực giáo dục và đạo đức, lối sống và thẩm mỹ.

Ngay từ những lớp đầu cấp các em học sinh đã được học lịch sử, địa lý đất nước, bài văn, bài thơ của ông cha, được giáo dục lối sống văn minh, tình cảm cao thượng, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Mặt khác, nội dung giáo dục ở bậc tiểu học cũng chú ý đến những tri thức của nhân loại thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Tất cả cách làm này làm cho giáo dục của nước ta từng bước hòa nhập với trào lưu giáo dục hiện đại của thế giới. *** Tính nhân văn và tính dân chủ**

Tính nhân văn và tính dân chủ của bậc tiểu học được thể hiện trong nhà trường tiểu học. Tính nhân văn và tính dân chủ được thể hiện đầu tiên ở mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học ở tính chất phát triển của bậc học này.

Tính nhân văn và tính dân chủ còn được thể hiện ở phương pháp dạy học và giáo dục, phải lấy học sinh làm trung tâm, giáo dục không thể dựa trên sự cưỡng chế từ bên ngoài, từ bên trên. Giáo dục ở bậc tiểu học phải triệt để, tôn trọng nhân cách của học sinh, coi trọng nội lực thúc đẩy hoạt động học của học sinh, những hoạt động chân tay, hội họa, trò chơi phải có tính giáo dục, cung cấp những kiến thức cần thiết cho việc học tập trong nhà trường.

Tính dân chủ được thể hiện ở chỗ mọi trẻ em đến tuổi đi học đều được nhận vào học ở các trường tiểu học, mọi người dân Việt Nam đều có quyền hưởng nền giáo dục tiểu học và có nghĩa vụ đối với nó. Giáo dục tiểu học là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, là công việc liên quan đến mọi nhà.

*** Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng**

Trong “Luật Phổ cập giáo dục tiểu học” có ghi: “Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ xây dựng và phát triển tình cảm đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và thể chất của trẻ em nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Bậc tiểu học là bậc học đầu tiên với những tính chất và đặc điểm đã trình bày ở trên, nó có nhiệm vụ phải xây dựng những nền móng cho toàn bộ hệ thống giáo dục phổ thông để đặt cơ sở vững chắc cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam; đồng thời chuẩn bị nguồn nhân lực để xây dựng và bảo vệ đất nước.

Hoạt động học ở bậc học này là hoạt động chủ đạo đối với sự phát triển toàn diện nhân cách của trẻ em. Chính ở bậc học này những đặc điểm tâm lý, đặc điểm sinh lý của trẻ em phát triển mạnh mẽ, hình thành nề nếp và thói quen học tập, nhu cầu và hứng thú nhận thức được hình thành mạnh mẽ ở lứa tuổi này; ở bậc tiểu học ảnh hưởng và tác dụng của giáo viên đối với học sinh rất lớn. Do đó dạy học và giáo dục ở bậc học này sẽ không chỉ đặt nền móng cho giáo dục phổ thông mà còn đặt nền móng cho sự sáng tạo của HS.

1.3.2. Mục tiêu dạy học tiểu học

Phát triển những đặc tính tự nhiên tốt đẹp của trẻ em, hình thành ở học sinh lòng ham hiểu biết và những đức tính, kỹ năng cơ bản đầu tiên để tạo hứng thú học tập và học tập suốt đời. Củng cố và nâng cao thành quả phổ cập tiểu học, tăng tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường.

Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

Từ mục tiêu này, học sinh học xong bậc tiểu học phải đạt được những yêu cầu sau: - Có lòng nhân ái, mang bản sắc con người Việt Nam: yêu quê hương, đất nước, hòa bình và công bằng bác ái, kính trên, nhường dưới, đoàn kết và sẵn sàng hợp tác với mọi người; có ý thức về bổn phận của mình với người thân, bạn bè, cộng đồng, môi trường sống; tôn trọng và thực hiện đúng pháp luật, các quy định của nhà trường, khu dân cư, nơi công cộng, sống hồn nhiên, mạnh dạn, tự tin, trung thực.

- Có kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, con người và thẩm mỹ, có khả năng cơ bản về nghe, đọc, nói, viết và tính toán, có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật.

- Biết cách học tập; biết tự phục vụ, biết sử dụng một số đồ dùng trong gia đình và công cụ lao động thông thường; biết vận dụng và làm một số việc như chăn nuôi, trồng trọt, giúp đỡ gia đình.

1.3.3. Đổi mới nội dung dạy học ở tiểu học

- Nội dung dạy học tiểu học phải bảo đảm cho học sinh có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật.

- Trước yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, trước sự phát triển nhanh và mạnh của kinh tế - xã hội, của khoa học - công nghệ nói chung và khoa học giáo dục nói riêng, chương trình và sách giáo khoa hiện hành đã bộc lộ những hạn chế và bất cập. Do đó cần phải đổi mới chương trình giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

- Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông phải theo mục tiêu, yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục của các bậc học, cấp học quy định trong Luật Giáo dục; khắc phục những mặt còn hạn chế của chương trình, sách giáo khoa hiện hành; tăng cường tính thực tiễn, kỹ năng thực hành, năng lực tự học; coi trọng kiến thức khoa học xã hội và nhân văn; bổ sung những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh.

- Mục tiêu đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông là:

+ Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường bồi dưỡng cho thế hệ trẻ lòng

yêu nước, yêu quê hương và gia đình; tinh thần tự tôn dân tộc, lý tưởng xã hội chủ nghĩa; lòng nhân ái, ý thức tôn trọng pháp luật; tinh thần hiếu học, chí tiến thủ lập thân, lập nghiệp.

+ Đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự học của học sinh.

+ Tiếp cận trình độ giáo dục phổ thông ở các nước trong khu vực và trên thế giới. Nội dung chương trình tiểu học đổi mới được soạn thảo hiện đại, tinh giản, thiết thực và cập nhật sự phát triển của khoa học - công nghệ, kinh tế - xã hội, tăng cường thực hành vận dụng, gắn bó với thực tiễn Việt Nam tiến kịp trình độ phát triển chung của chương trình giáo dục phổ thông của các nước trong khu vực và quốc tế. Hơn nữa, nội dung chương trình và sách giáo khoa có tính thống nhất cao, phù hợp với trình độ phát triển chung của số đông học sinh, tạo cơ hội và điều kiện học tập cho mọi học sinh, phát triển năng lực của từng đối tượng học sinh, góp phần phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có năng lực đặc biệt. Cụ thể là:

- Tập trung vào các kỹ năng cơ bản: đọc, viết, toán, nói, nghe. Xác định tiếng Việt và Toán là các môn học chủ chốt, chuẩn bị công cụ để học tập các môn học khác và để phát triển năng lực cá nhân.

- Coi trọng đúng mức các kỹ năng sống trong cộng đồng, thích ứng với những đổi mới diễn ra hằng ngày...

- Hình thành và phát triển các phẩm chất của người lao động Việt Nam như cần cù, cần thận, có trách nhiệm, có lòng yêu thương nhân ái...

Nội dung giáo dục tiểu học là thành tố quy định những chuẩn mực hành vi có liên quan đến các mặt đạo đức, thẩm mỹ, thể chất, lao động của giáo dục cho học sinh tiểu học. Nội dung giáo dục chịu tác động định hướng của mục đích, nhiệm vụ giáo dục và tạo ra nội dung hoạt động giáo dục của giáo viên và hoạt động tự giác giáo dục của các em.

Nội dung giáo dục tiểu học bao gồm nội dung dạy học và nội dung các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Các môn bắt buộc ở trường tiểu học gồm 9 môn: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Kỹ thuật, Hát nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Sức khỏe.

Các môn tự chọn gồm: Tiếng nước ngoài, Tin học.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp: Vui chơi giải trí và hoạt động xã hội.

Khác với các bậc học khác, ở tiểu học mỗi giáo viên chủ nhiệm sẽ dạy tất cả các môn đối với học sinh trong một lớp. Học sinh trong lớp đó chịu tác động chủ yếu bởi một giáo viên. Do vậy càng cần mỗi giáo viên phải có phẩm chất đạo đức tốt, kiến thức chính xác và

biết cách phối hợp hành động, nhân cách phát triển không ngừng và ngày càng hoàn hảo nếu như giáo dục không muốn có phế phẩm.

1.3.4. Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học

*** Khái niệm phương pháp dạy học**

Phương pháp dạy học là hệ thống những cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh nhằm thực hiện tốt mục đích và nhiệm vụ dạy học xác định.

Phương pháp dạy học bao gồm phương pháp dạy và phương pháp học. - Phương pháp dạy: Phương pháp tổ chức nhận thức, phương pháp điều khiển các hoạt động trí tuệ và thực hành, phương pháp giáo dục ý thức và thái độ đúng đắn cho học sinh. - Phương pháp học: Phương pháp nhận thức và rèn luyện để hình thành hệ thống tri thức và kỹ năng thực hành, hình thành nhân cách người học.

Phương pháp dạy và học liên quan và phụ thuộc nhau.

*** Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học**

Cùng với việc đổi mới của mục tiêu, nội dung chương trình tiểu học và cách đánh giá kết quả học tập của học sinh, phương pháp dạy học cũng buộc phải thay đổi theo. Đổi mới phương pháp dạy học là nội dung hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Đổi mới phương pháp dạy học là vấn đề then chốt của chính sách đổi mới giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Đổi mới phương pháp dạy học sẽ làm thay đổi tận gốc nếp nghĩ, nếp làm của các thế hệ học trò - chủ nhân tương lai của đất nước. Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học sẽ tác động vào mọi thành tố của quá trình giáo dục và đào tạo. Nó tạo ra sự hiện đại hóa của quá trình này.

Đổi mới phương pháp dạy học thực chất không phải là sự thay thế các phương pháp dạy học cũ bằng một loạt các phương pháp dạy học mới. Về mặt bản chất, đổi mới phương pháp dạy học là đổi mới cách tiến hành các phương pháp, đổi mới các phương tiện và hình thức triển khai phương pháp trên cơ sở khai thác triệt để ưu điểm của các phương pháp cũ và vận dụng linh hoạt một số phương pháp mới nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. Như vậy, mục đích cuối cùng của đổi mới phương pháp dạy học là làm thế nào để học sinh phải thực sự tích cực, chủ động, tự giác, luôn trăn trở tìm tòi, suy nghĩ và sáng tạo trong quá trình lĩnh hội tri thức và lĩnh hội cả cách thức để có được tri thức ấy nhằm phát triển và hoàn thiện nhân cách mình. [11]

Những phương pháp dạy học thường được sử dụng trước đây mà người ta vẫn gọi là

phương pháp dạy học truyền thống, như phương pháp thuyết trình, phương pháp hỏi - đáp, vẫn đang được thực hiện trong tất cả các giờ dạy của giáo viên hiện nay. Nhưng nếu các phương pháp này vẫn được tiến hành theo cách mà ở những thập niên trước sử dụng thì chắc chắn nó trở nên kém hiệu quả. Vì vậy, phương pháp thuyết trình cần phải được “đổi mới”. Hiện nay, phương tiện công nghệ thông tin phát triển đã không biến người học thành những “cỗ máy ghi chép” và người dạy là “máy đọc”. Máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu... sẽ làm giảm thời gian dành cho sự ghi chép của giáo viên lên bảng và ghi chép của học sinh vào vở. Trên lớp, giáo viên nên tập trung vào việc tổ chức quá trình lĩnh hội kiến thức. Phương pháp thuyết trình sẽ trở nên tích cực khi giáo viên thuyết trình trong một lượng thời gian phù hợp và biết kết hợp một cách nhuần nhuyễn, hợp lý và khoa học với các phương pháp khác để làm sao học sinh thích thú và hào hứng hoạt động. Những phương pháp có thể kết hợp với thuyết trình như: phương pháp minh họa bằng sơ đồ biểu bảng hay vật thật, phương pháp hỏi đáp với các câu hỏi kích thích được tư duy người học, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp tình huống... Tuy nhiên, nếu những phương pháp dạy học này không được tiến hành theo đúng ý nghĩa và chức năng của nó thì chúng cũng không được gọi là phương pháp dạy học tích cực.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học không phải là sự thay thế các phương pháp quen thuộc hiện có bằng những phương pháp mới lạ, hoặc là sự sử dụng những cái tên phương pháp nghe mới lạ như nhóm, tình huống, bể cá vàng... Thực chất là phải hiểu cho đúng cách làm, cách tiến hành các phương pháp dạy học, và cách linh hoạt sáng tạo trong sử dụng nó ở những hoàn cảnh và tình huống khác nhau để những phương pháp dạy học có tác động tích cực đến người học. Những phương pháp như thế mới được gọi là phương pháp tích cực. Như vậy, tính tích cực của phương pháp không nằm ở tên gọi mà nằm ở quá trình sử dụng nó.

*** Những định hướng chính trong đổi mới phương pháp dạy học**

Đổi mới PPDH theo hướng phát huy cao độ tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh trong quá trình lĩnh hội tri thức.

Đổi mới PPDH theo hướng kết hợp một cách nhuần nhuyễn và sáng tạo các phương pháp dạy học khác nhau (truyền thống và hiện đại) sao cho vừa đạt được mục tiêu dạy học vừa phù hợp với đối tượng và điều kiện thực tiễn của cơ sở.

Đổi mới PPDH theo hướng phát triển khả năng tự học của học sinh.

Đổi mới PPDH theo hướng kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm và phát huy khả năng của cá nhân.

Đổi mới PPDH theo hướng tăng cường kỹ năng thực hành.

Đổi mới PPDH theo hướng sử dụng phương tiện kỹ thuật hiện đại vào dạy học. Đổi mới PPDH theo hướng đổi mới cả phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Đổi mới PPDH theo hướng đổi mới cách soạn giáo án, lập kế hoạch bài học và xây dựng mục tiêu bài học.

1.3.5. Giáo viên tiểu học với hoạt động giảng dạy

*** Khái niệm về giáo viên tiểu học**

Giáo viên tiểu học là công chức chuyên môn trực tiếp giảng dạy và giáo dục học sinh trường tiểu học. Thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ nhà trường, nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

***Đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên tiểu học**

Trong giảng dạy người giáo viên không những truyền đạt thông tin, kiến thức cho học sinh. Mặt khác người giáo viên còn tổ chức cho học sinh các hoạt động giáo dục, tạo điều kiện để học sinh có thể hình thành và phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết cho việc lao động và sinh hoạt trong một xã hội không ngừng biến đổi. Ngoài ra người giáo viên còn nghiên cứu khoa học và tham gia nhiều hoạt động xã hội khác phục vụ cho việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Từ cách nhìn nhận về người giáo viên tiểu học như trên có thể thấy lao động sư phạm của người giáo viên có những đặc điểm cơ bản như sau:

- Hoạt động của người giáo viên tiểu học rất đa dạng, phong phú nhưng rất phức tạp. LĐSP là một nội dung lao động nghề nghiệp đặc biệt có những nét đặc thù do mục đích, đối tượng và công cụ của lao động sư phạm qui định.

Lao động sư phạm là quá trình tác động qua lại giữa người dạy và người học. Trong đó người dạy là những người có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ nghề nghiệp, còn người học có nhiệm vụ học tập, tiếp thu những giá trị văn hóa của xã hội loài người. - Đối tượng lao động sư phạm của người giáo viên tiểu học rất đa dạng, phong phú, có những đặc điểm tâm sinh lý riêng. Sản phẩm của lao động sư phạm được thể hiện ra tri thức, thể chất, kỹ năng, ý chí, phẩm chất và tích cách của học sinh. Do đó, người giáo viên tiểu học cần phải tổ chức, điều khiển quá trình tác động sư phạm một cách hợp qui luật.

- Đối tượng lao động của sư phạm là học sinh tiểu học, chúng không chỉ tác động

của giáo viên, nhà trường mà còn chịu ảnh hưởng của gia đình, bạn bè, các phương tiện thông tin đại chúng... Những tác động này có mặt tích cực hoặc tiêu cực, tự giác hoặc tự phát theo nhiều mức độ và cách thức khác nhau. Vì vậy lao động sư phạm của người giáo viên tiểu học có nhiệm vụ điều chỉnh mọi tác động từ các phía đến người học sinh nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

- Đề tác động đến học sinh tiểu học - đối tượng đặc biệt của lao động sư phạm, người giáo viên cần có tri thức, kỹ năng, kỹ xảo cần thiết để giáo dục học sinh và tổ chức các dạng hoạt động như học tập, vui chơi giải trí... Đồng thời giáo viên là người đào luyện con người, vì vậy người giáo viên tiểu học cần phải giảng dạy và giáo dục học sinh với tất cả tình cảm và tâm hồn mình. Mặt khác nhân cách của con người giáo viên tiểu học cũng có ý nghĩa giáo dục rất quan trọng và ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển nhân cách của học sinh.

“Nhanh chóng triển khai thực hiện đề án Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý”.

*** Nhiệm vụ của giáo viên tiểu học**

Giảng dạy các môn học theo mục tiêu, kế hoạch đào tạo bậc học và chương trình của lớp được phân công. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy chế, nội quy và các quy định khác của ngành giáo dục và đào tạo như: soạn bài, giảng dạy, chấm bài, phụ đạo, coi thi, chấm thi, đánh giá xếp loại HS, lên lớp đúng giờ, không tùy tiện bỏ giờ, bỏ buổi học, đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn.

Thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông và những yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục phổ thông và nhiệm vụ của nhà giáo... theo quy định của Luật Giáo dục. Trình độ chuẩn được đào tạo: có bằng tốt nghiệp trung học sư phạm.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Rèn luyện đạo đức, học tập văn hóa, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, các quyết định của hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra của hiệu trưởng và của các cấp quản lý giáo dục.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ các bạn đồng nghiệp. [10]

- Chủ động phối hợp với Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh, với gia đình học sinh và các tổ chức xã hội có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục. - Đối với giáo viên tổng phụ trách Đội được bồi dưỡng về công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh; có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng ở nhà trường.

*** Đặc điểm hoạt động dạy của giáo viên tiểu học**

Dạy học bậc tiểu học thực chất là tổ chức hoạt động học cho học sinh để biến năng lực của loài người thành năng lực của mỗi trẻ em.

Người giáo viên tiểu học có tầm quan trọng đặc biệt đối với quá trình giáo dục ở trường tiểu học. Lao động của giáo viên tiểu học là một lao động vừa mang tính nghiệp vụ vừa mang tính nghệ thuật. Nó đòi hỏi thầy cô giáo tiểu học phải là hình ảnh trực quan, gần gũi sinh động và toàn diện để các em noi theo, học tập nhằm hoàn thiện nhân cách của mình.

Hoạt động dạy của người giáo viên có những đặc điểm nổi bật. Giáo viên là chủ thể của hoạt động dạy có nhiệm vụ tái tạo ở trẻ em những khái niệm khoa học, những tri thức là kĩ năng; giáo viên không có nghĩa vụ sáng tạo ra những tri thức mới, vì nội dung của dạy học đã nằm trong nền văn minh nhân loại đã được các nhà sư phạm, các nhà khoa học “tinh chế” đưa vào nhà trường. Nói khác đi, khi tiến hành hoạt động dạy, người giáo viên không nhằm phát triển chính mình mà nhằm phát triển trẻ em. Hoạt động dạy có mục đích tạo ra cái mới chưa hề có trong kinh nghiệm của trẻ em, nên nó vận hành theo cơ chế sáng tạo (mà trẻ em thì lĩnh hội).

*** Những yêu cầu đối với giáo viên tiểu học theo những định hướng trong việc đổi mới PPDH**

- *Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình lĩnh hội tri thức.*

Yêu cầu đối với giáo viên:

- Phải biến yêu cầu của chương trình dạy học thành nhu cầu nhận thức của người học bằng cách tạo dựng các tình huống nhận thức, đưa học sinh tới đỉnh điểm của những mâu thuẫn chưa được những khó khăn vừa sức đối với học sinh.

- Phải giáo dục tính tích cực, tự giác học tập và tạo điều kiện cho những cố gắng

vươn tới của học sinh bằng khả năng của mình.

- Trong quá trình dạy học, giáo viên là chủ thể tổ chức, điều khiển và học sinh là chủ thể hoạt động học tích cực chủ động và sáng tạo. Giáo viên phải cải tiến không ngừng phương pháp dạy học và giúp học sinh cải tiến phương pháp học.

- Những tri thức đã học sẽ tạo ra một trình độ ở người học, giáo viên phải dựa vào trình độ này để hướng dẫn học sinh nâng cao lên một trình độ mới.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng kết hợp một cách nhuần nhuyễn và sáng tạo các phương pháp dạy học khác nhau (truyền thống và hiện đại) sao cho vừa đạt được mục tiêu dạy học vừa phù hợp với đối tượng và điều kiện thực tiễn của cơ sở. Yêu cầu đối với giáo viên:

- Kết hợp và bổ sung các phương pháp dạy học sao cho phù hợp với các đối tượng học đa dạng, chống sự nhàm chán và tạo ra sự năng động trong cách nghĩ và cách làm của học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển khả năng tự học của học sinh. Yêu cầu đối với giáo viên:

- Cần hình thành cho học sinh phương pháp tự học, tăng cường các hoạt động tự tìm kiếm tri thức hay ứng dụng tri thức vào cuộc sống.

- Khả năng tự học là năng lực rất quan trọng cho sự thành đạt của mỗi cá nhân.

Muốn vậy, giáo viên cần hướng dẫn học sinh phương pháp tự học sao cho hiệu quả, như hướng dẫn học sinh tự lực suy nghĩ giải quyết vấn đề, cách ghi nhớ, tâm thế thi đua, vượt thử thách... Như vậy, khả năng tự học được rèn luyện ngay cả khi học trên lớp và khi học ở nhà.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm và phát huy khả năng của cá nhân.

Yêu cầu đối với giáo viên:

- Giáo viên phải biết khai thác lợi thế của tập thể để phát triển từng cá nhân. Phải

quan tâm đến hứng thú, xu hướng, khả năng của từng người trong môi trường tập thể cũng như trong tự học. Suy cho cùng, kết quả học tập là thành quả cụ thể của từng cá nhân nên cần phải chú ý đến tự học.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường kỹ năng thực hành. - Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng sử dụng phương tiện kỹ thuật hiện đại vào dạy học.

Yêu cầu đối với giáo viên:

- Sử dụng phương tiện kỹ thuật để chuyển tải nội dung kiến thức thực sự sẽ mang lại hiệu quả cao nếu người dạy không lạm dụng nó, phải sử dụng nó theo đúng quy tắc sư phạm trong sử dụng phương tiện dạy học.

- Sử dụng phương tiện đa dạng trong dạy học giúp cho phương pháp dạy học trở nên sinh động hơn và tạo ra được hứng thú và tính tích cực ở người học.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đổi mới cả phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Yêu cầu đối với giáo viên:

- Đánh giá là khâu cuối cùng của quá trình dạy học và nó có thể góp phần điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học. Ngược lại, đổi mới phương pháp dạy học sẽ phải đổi mới cách thức kiểm tra và đánh giá. Không đổi mới phương pháp kiểm tra và đánh giá thì đổi mới phương pháp dạy học chỉ là hình thức. Trong đánh giá, giáo viên lưu ý giúp học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân. Cả thầy và trò cần đánh giá kết quả đạt được trong hoạt động của mình theo mục tiêu đã đề ra.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đổi mới cách soạn giáo án, lập kế hoạch bài học và xây dựng mục tiêu bài học.

Yêu cầu đối với giáo viên:

- Muốn nâng cao chất lượng quá trình dạy học phải nâng cao chất lượng của từng thành tố, đồng thời nâng cao chất lượng của toàn hệ thống.

- Khi soạn giáo án và thiết kế bài giảng, giáo viên cần quán triệt tất cả các thành tố liên quan. Nếu coi giáo án là kịch bản thì kế hoạch bài dạy là sự dàn cảnh. Một giờ học được coi như một vở kịch hay bộ phim và nó không thể thiếu kịch bản và dàn cảnh chi tiết.

- Trong giáo án, mục đích và mục tiêu của bài học phải đề ra rõ ràng, có thể lượng hóa, từ đó có thể đo được và đánh giá được kết quả một cách khách quan.

1.4. Một số vấn đề lý luận liên quan đến quản lý trường tiểu học

Trường tiểu học có trách nhiệm quản lý giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức tham gia các hoạt động xã hội trong phạm vi cộng đồng; quản lý sử dụng đất đai, trường sở, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật; phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

Trường tiểu học do Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quản lý. Phòng giáo dục và đào tạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với mọi loại hình trường, lớp tiểu học và các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học trên địa bàn.

Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia là nhà trường được xây dựng hoàn chỉnh về cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học... nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát triển mọi khả năng sẵn có của mình và đó chính là tiền đề, cơ sở phát triển những mầm mống tài năng của đất nước một cách cơ bản và vững chắc phục vụ kịp thời những yêu cầu của đất nước trong giai đoạn mới – công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chuẩn quốc gia về trường tiểu học nhằm xây dựng hệ thống trường tiểu học theo một mô hình thống nhất trong cả nước. Đây thực sự là dấu hiệu cơ bản đánh dấu bước phát triển mới ở bậc tiểu học - Bậc học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Quản lý trường tiểu học là quản lý quá trình diễn ra trong nhà trường bằng cách sử dụng có hiệu quả nhất đầu vào (cơ sở vật chất, tài chính, nguồn nhân lực) để đạt kết quả đào tạo có chất lượng cao nhất khi sử dụng các phương pháp, phương tiện phù hợp với quy luật tâm lý, quy luật giáo dục học, để tiến hành việc biến đổi đối tượng đào tạo từ chưa biết đến biết.

Theo Điều lệ trường tiểu học về cơ cấu bộ máy quản lý và các mối quan hệ phù hợp quản lý được thể hiện như sau:

1.4.1. Công tác quản lý của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trường tiểu học

1.4.1.1. Hiệu trưởng trường tiểu học là người chịu trách nhiệm tổ chức quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm đối với các trường công lập, công nhận đối với trường tiểu học tư thục theo đề nghị của Trưởng phòng giáo dục và đào tạo. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng trường công lập

là 5 năm; hết nhiệm kỳ, Hiệu trưởng được luân chuyển đến một trường khác lân cận hoặc theo yêu cầu điều động. Hiệu trưởng chỉ được giao quản lý một trường tiểu học. Sau mỗi năm học, Hiệu trưởng trường tiểu học được cấp thẩm quyền đánh giá về công tác quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Người được bổ nhiệm hoặc công nhận làm Hiệu trưởng tiểu học phải là giáo viên có thời gian dạy ít nhất là 3 năm ở cấp tiểu học, đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực quản lý trường học và có sức khỏe. Trường hợp do yêu cầu đặc biệt của công việc, người được bổ nhiệm hoặc công nhận Hiệu trưởng có thể có thời gian dạy học ít hơn theo quy định.

Hiệu trưởng trường tiểu học là người đại diện cho trường về mặt pháp lý, có trách nhiệm và thẩm quyền cao nhất về hành chính, chuyên môn trong tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát hiện vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Tổ chức học tập bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, cán bộ và nhân viên; quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên, cán bộ, nhân viên.

Thường xuyên cải tiến công tác quản lý trường học, đảm bảo các hoạt động giáo dục của nhà trường đồng bộ, có hiệu quả.

1.4.1.2. Phó Hiệu trưởng trường tiểu học

Phó hiệu trưởng là người giúp việc cho hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng, do chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm đối với trường công lập, công nhận đối với trường tư thục theo đề nghị của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo. Trường hạng I có 2 Phó hiệu trưởng; trường hạng II, hạng III có 1 phó hiệu trưởng. Các hạng I, II, III của trường tiểu học được quy định tại Thông tư 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 liên tịch Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ về hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Người được bổ nhiệm hoặc công nhận làm Phó hiệu trưởng tiểu học phải là giáo viên có

thời gian dạy học ít nhất là 2 năm ở cấp tiểu học, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực quản lý trường học và có sức khỏe. Trường hợp do yêu cầu đặc biệt của công việc, người được bổ nhiệm hoặc công nhận Phó hiệu trưởng có thể có thời gian dạy học ít hơn theo quy định.

1.5. Nội dung công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở trường tiểu học

học 1.5.1. Quản lý mục tiêu giáo dục tiểu học

Mục tiêu của GDTH theo điều 27 - Luật giáo dục năm 2005 có ghi: “Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở” [26] song trong quá trình thực hiện giáo dục, cần phát triển tính sáng tạo, khả năng độc lập giải quyết vấn đề.

Quản lý mục tiêu giáo dục tiểu học được cụ thể hóa thành quản lý các mục tiêu của các môn học và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình tiểu học. Đặc biệt, được cụ thể hóa quản lý thực hiện các yêu cầu cơ bản cần đạt của học sinh tiểu học bao gồm nhiều yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng, thói quen, niềm tin, thái độ, hành vi, định hướng...

Quản lý mục tiêu giáo dục là quản lý việc thực hiện các yêu cầu về nội dung giáo dục tiểu học. Đó là “Giáo dục tiểu học phải đảm bảo cho học sinh có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội con người; có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát múa, âm nhạc, mỹ thuật”.

Quản lý mục tiêu giáo dục là sự phối hợp điều khiển các tác động có chủ đích vào đối tượng (học sinh) giáo dục để các khía cạnh của mục tiêu giáo dục được thực hiện một cách đồng bộ.

1.5.2. Quản lý việc phân công giảng dạy

Phân công giảng dạy cho giáo viên là khâu đầu tiên và quan trọng trong việc sử dụng nhân sự, do đó nếu Hiệu trưởng hiểu đúng, biết rõ, đánh giá chính xác từng giáo viên để phân công một cách hợp lý, phù hợp với khả năng, đúng sở trường thì sẽ tạo cho họ có niềm tin trong nghề nghiệp và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Hiệu trưởng phân công giáo viên cần đảm bảo nguyên tắc kết hợp giữa yêu cầu công tác và khả năng chuyên môn nghiệp vụ của từng người, đồng thời phân công theo hướng chuyên

sâu những giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng nên được bố trí dạy ở các lớp đầu cấp, trong đó có một số trường hợp phân công giáo viên theo lớp suốt cấp học. Hiện nay, do yêu cầu phải dạy đủ 9 môn nên việc bố trí giảng dạy ở một số môn năng khiếu (Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục) có thể mời giáo viên thỉnh giảng để đảm trách các môn này.

Việc phân công giảng dạy phải căn cứ vào năng lực của giáo viên, điều kiện cụ thể của nhà trường, quyền lợi của học sinh, đặc điểm yêu cầu của đối tượng học sinh theo từng lớp, có tham khảo nguyện vọng của giáo viên và phải mang tính ổn định. Việc phân công giáo viên có thể thực hiện như sau:

- Trên cơ sở thống kê trình độ, năng lực và tình hình thực tế của từng giáo viên, Hiệu trưởng dự kiến phân công;
- Tham khảo ý kiến của phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn;
- Thảo luận tại phiên họp liên tịch;
- Ra quyết định phân công.

Phân công giáo viên đúng với khả năng sẽ đem lại hiệu quả tốt. Ngược lại, nếu phân công không đúng nguyên tắc, nặng về cảm tính, tình cảm cá nhân sẽ dẫn đến hậu quả xấu đối với công tác quản lý giảng dạy. Do đó, người Hiệu trưởng phải lựa chọn và cân nhắc kỹ lưỡng trước khi phân công để phát huy tối đa năng lực của đội ngũ giáo viên.

1.5.3. Quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên

1.5.3.1. Quản lý việc thực hiện chương trình.

Điều 3 trong điều lệ trường tiểu học ban hành năm 2007 có ghi: “Trường tiểu học có nhiệm vụ tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành”[17].

Chương trình tiểu học được ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo là chương trình khung để đảm bảo sự thống nhất về dạy học và giáo dục trong phạm vi cả nước, được vận dụng linh hoạt theo đặc điểm từng vùng, từng địa phương, từng đối tượng học sinh.

Thực hiện chương trình dạy học là thực hiện kế hoạch giảng dạy theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Về nguyên tắc chương trình là pháp lệnh nhà nước do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hiệu trưởng phải tổ chức để cán bộ, giáo viên nhà trường quán triệt đầy đủ chương trình tiểu học; quán triệt các hướng dẫn thực hiện và các chỉ thị năm học của Bộ GD&ĐT. Hiệu trưởng điều khiển hoạt động dạy học phải dựa vào nội dung và hướng dẫn của chương

trình. Do đó, việc nắm vững chương trình dạy học là một tiền đề để đảm bảo hiệu quả quản lý dạy và học, cụ thể là nắm vững những vấn đề:

Những nguyên tắc cấu tạo chương trình của cấp học;

Những nguyên tắc cấu tạo chương trình dạy học môn học, nội dung phạm vi kiến thức của từng môn học;

Phương pháp dạy học đặc trưng của từng môn học

Kế hoạch dạy học từng môn học.

Quản lý việc thực hiện chương trình dạy học của giáo viên là quản lý việc dạy đúng và đủ chương trình quy định. Thực hiện yêu cầu này, người hiệu trưởng làm tốt một số việc sau đây:

Yêu cầu giáo viên lập kế hoạch dạy học môn học. Đây là kế hoạch chủ yếu của người giáo viên và cần phải được trao đổi trong tổ chuyên môn;

Bảo đảm thời gian qui định cho chương trình (trong chỉ thị của Bộ GD&ĐT gọi là biên chế năm học). Nghiêm cấm việc cắt xén chương trình để dành thời gian cho những hoạt động khác;

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ chuyên môn phải theo dõi việc thực hiện chương trình hàng tuần, hàng tháng giáo viên;

Sử dụng các phương tiện hỗ trợ cho việc theo dõi như biểu bảng, sổ sách, phiếu báo giảng, sổ dự giờ, lịch kiểm tra học tập, sổ ghi đầu bài...

1.5.3.2. Quản lý việc chuẩn bị giờ lên lớp.

Chuẩn bị giờ lên lớp là khâu quan trọng nhất của giáo viên, do đó quản lý tốt việc chuẩn bị giờ lên lớp của giáo viên là trách nhiệm của Hiệu trưởng.

Soạn bài là khâu chuẩn bị cần thiết của giáo viên cho giờ lên lớp, nó thể hiện các vấn đề về nội dung; phương pháp giảng dạy và phải sát với từng đối tượng học sinh, đúng yêu cầu của chương trình quy định.

Để quản lý việc chuẩn bị giờ lên lớp của giáo viên có hiệu quả, Hiệu trưởng cần hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch bài dạy, biết và thực hiện đúng các quy định, các yêu cầu chung về soạn bài phù hợp với tình hình cụ thể của trường. Chuẩn bị và hướng dẫn các quy định và theo thực tế của trường. Để quản lý tốt việc chuẩn bị phục vụ dạy học theo quy định và theo thực tế của trường. Để quản lý tốt việc chuẩn bị giờ lên lớp của giáo viên, Hiệu trưởng chỉ đạo cho phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn:

Giúp đỡ giáo viên chuẩn bị soạn bài khó;

Tổ chức trao đổi trong tổ những vấn đề liên quan đến giờ lên lớp; Chuẩn bị tốt các phương

tiện dạy học cần thiết cho giờ lên lớp; Kiểm tra, theo dõi, nắm tình hình soạn bài để kịp thời khuyến khích hoặc nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn.

1.5.3.3. Quản lý giờ lên lớp của giáo viên

Giờ lên lớp là hình thức tổ chức cơ bản chủ yếu nhất của quá trình dạy học để thực hiện mục tiêu dạy học. Giờ lên lớp quyết định chất lượng dạy học cơ bản, trong đó giáo viên là người trực tiếp quyết định và chịu trách nhiệm. Do đó, giờ lên lớp thể hiện rõ nhất trách nhiệm và khả năng của GV.

Để quản lý giờ lên lớp có hiệu quả, yêu cầu trong quản lý là:

- Xây dựng được tiêu chuẩn giờ lên lớp là nội dung cần thiết, đây là cơ sở để giáo viên nhận thấy được trình độ nghề nghiệp của mình đạt ở mức độ nào so với chuẩn, từ đó có hướng phấn đấu vươn lên;
- Xây dựng nề nếp giờ lên lớp sẽ giúp giáo viên có thói quen tự giác và nghiêm túc trong khi lên lớp là cơ sở để tác động một cách tích cực để giờ lên lớp góp phần thực hiện mục tiêu dạy học.

Hiệu trưởng sử dụng tiêu chuẩn đánh giá giờ lên lớp.

1.5.3.4. Quản lý việc dự giờ

Dự giờ và phân tích sự phạm bài học để chỉ đạo hoạt động chính là một nhiệm vụ trọng tâm của Hiệu trưởng là công việc đặc thù, cơ bản làm cho việc quản lý trường học khác với các dạng quản lý khác.

Trong quản lý hoạt động giảng dạy có hiệu quả khi có tác động tích cực vào giờ lên lớp tốt. Do vậy, việc dự giờ, phân tích sự phạm bài học là biện quan trọng nhất trong việc quản lý giờ lên lớp.

- Hiệu trưởng phải nắm vững lý luận dạy học lý thuyết về bài học; nắm được một số quan điểm trong phân tích sự phạm bài học và tổ chức tốt việc dự giờ trong trường (có kế hoạch, chuẩn đánh giá, hồ sơ lưu trữ...);

- Chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn nghiên cứu lý thuyết dự giờ và phân tích sự phạm bài học giúp giáo viên thống nhất về cách xem xét, đánh giá khi phân tích bài dạy; biết chú ý đến những vấn đề có tác dụng nâng cao trình độ nghiệp vụ của bản thân.

1.5.3.5. Quản lý việc cải tiến phương pháp giảng dạy

Ở cấp tiểu học vai trò của phương pháp dạy học rất quan trọng, phương pháp dạy học được thể hiện từ khâu lựa chọn và trình bày nội dung dạy học trong chương trình, sách giáo khoa đến khâu dạy học trên lớp và tự học của học sinh. Có thể nói phương pháp dạy học ở

tiểu học trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng dạy học, do đó việc quản lý cải tiến phương pháp là yếu tố quan trọng trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của người giáo viên.

Trong trường tiểu học, quản lý phương pháp dạy học là tổ chức, điều phối sao cho phương pháp bổ sung, hỗ trợ nhau nhằm hoàn thành nội dung và hướng tới việc thực hiện mục tiêu dạy học quy định. Trước hết giáo viên cần nắm vững chương trình, nội dung sách giáo khoa, yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng môn học. Do đó, cần tiếp tục bồi dưỡng giáo viên để có thể giảng dạy chất lượng các môn học và trong quản lý chỉ đạo cần thực hiện theo hướng phát huy tính tích cực; tự giác, sáng tạo trong học tập và trong các hoạt động. Trong quá trình giảng dạy trên lớp được diễn ra nhẹ nhàng, tự nhiên, chất lượng và hiệu quả; ủng hộ cải tiến phương pháp giáo dục, giảng dạy phù hợp với đặc trưng từng bộ môn văn hóa làm sao cho học sinh học tập tích cực, chủ động; cổ vũ, thúc đẩy việc cải tiến hình thức tổ chức giáo dục, dạy học làm cho việc dạy và học sinh động, đạt chất lượng.

Cùng với yêu cầu cần cải tiến phương pháp dạy và học tập, các trường cần chú ý đến yêu cầu tăng cường mua sắm dụng cụ, trang thiết bị dạy học và tổ chức tốt việc sử dụng, bảo quản, duy trì phong trào tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học.

1.5.4. Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh là quá trình thu thập, xử lý thông tin về trình độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên; từ những thông tin và kết quả đó làm cơ sở trong quá trình điều chỉnh việc giảng dạy của giáo viên.

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh là một nội dung cần thiết trong quá trình giảng dạy. Kết quả học tập của học sinh là cơ sở phản ánh chất lượng giảng dạy của giáo viên.

Trên những cơ sở đó việc quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, Hiệu trưởng cần chú ý:

- Phải thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo tính công bằng, khách quan, chính xác và toàn diện đúng theo nguyên tắc đánh giá xếp loại của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự tiến bộ của học sinh;

- Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm tác động trực tiếp đến giáo viên để họ thực hiện đầy đủ và khoa học, qua đó xác định được mức độ chất lượng học tập của học sinh và năng lực giảng dạy của giáo viên, thấy được những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo và đầu tư.

1.5.5. Quản lý công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

Nhân tố quyết định chất lượng học tập của học sinh là chất lượng của giáo viên. Vì vậy công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên là điều kiện tiên quyết nhằm khẳng định sự tồn tại của nhà trường trong xu thế hiện nay.

Nâng cao chuyên môn giáo viên còn có ý nghĩa bền vững, có tác dụng mới mục tiêu, nội dung, phương pháp chương trình – sách giáo khoa mới. Muốn vậy, Hiệu trưởng cần giúp cho giáo viên cần rèn luyện năng lực chuyên môn vững vàng thể hiện ở hai lĩnh vực là kiến thức và kỹ năng sư phạm. Nội dung và các hình thức bồi dưỡng bao gồm:

- Bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ chương trình của Bộ GD&ĐT. - Đào tạo chuẩn hóa và nâng chuẩn đội ngũ giáo viên là yêu cầu cấp bách nhằm đáp ứng việc thực hiện chương trình Tiểu học mới.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên phải được tổ chức thường xuyên. Nội dung chủ yếu của hình thức bồi dưỡng này là cập nhật thức, hướng dẫn rèn luyện kỹ năng giảng dạy các môn học, hướng dẫn cải tiến phương pháp giảng dạy.

Quản lý công tác bồi dưỡng chuyên môn là hoạt động thường xuyên liên tục gắn với công việc hằng ngày và được quyết định bởi chính sự cố gắng học hỏi của mỗi giáo viên dưới sự giúp đỡ của đồng nghiệp và các lực lượng khác.

1.5.6. Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy

Các yếu tố cơ sở về cơ sở vật chất – trang thiết bị hỗ trợ hoạt động giảng dạy tuy không trực tiếp làm thay đổi quá trình dạy học, song nó đóng vai trò rất quan trọng vì chúng tạo điều kiện cho hoạt động giảng dạy đạt hiệu quả. Quản lý tốt cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học sẽ có tác động tích cực đối với việc nâng cao chất lượng của đội ngũ giáo viên.

Để khai thác một cách triệt để các phương tiện và điều kiện hỗ trợ giảng dạy, Hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn tổ chức hướng dẫn giáo viên sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, đồng thời tăng cường sử dụng hiệu quả vật chất - thiết bị dạy học; đẩy mạnh phong trào thi đua trong giáo viên về sử dụng thiết bị dạy học và tự làm đồ dùng dạy học.

Nâng cao chất lượng các thiết bị thông tin, thiết bị nghe nhìn để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên sử dụng hiệu quả các thiết bị theo chương trình dạy học mới.

Để quản lý cơ sở vật chất – trang thiết bị dạy học, Hiệu trưởng cần đảm bảo cho GV có đủ phương tiện giảng dạy bằng việc khai thác triệt để các nguồn cung cấp và hằng năm cần có kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học.

1.5.7. Quản lý công tác thi đua khen thưởng

Công tác thi đua là công việc được thực hiện thường xuyên trong năm học ở tất cả các trường nhằm động viên, khuyến khích các thành viên trong tập thể sư phạm khắc phục khó khăn và giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh đạt thành tích trong học tập.

Quản lý thi đua trong nhà trường không chỉ dựa vào kết quả cuối năm, mà còn phải dựa vào những hoạt động khác diễn ra trong suốt năm học tránh bệnh thành tích trong quá trình thực hiện. Chính vì thế, Hiệu trưởng cần có sự chỉ đạo thống nhất các hình thức thi đua ở trường, theo dõi chặt chẽ các hoạt động thi đua và đồng thời phải có chế độ khen thưởng kịp thời nhằm động viên tinh thần thi đua trong toàn trường.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Tóm lại, hoạt động dạy học là hoạt động trung tâm của nhà trường tiểu học. Đó là nhiệm vụ, trách nhiệm của người cán bộ quản lý trường tiểu học và còn là con đường trực tiếp, thuận lợi để giúp cho giáo viên thực hiện chức năng cao quý của mình, qua đó học sinh lĩnh hội được khối lượng kiến thức và giá trị tinh thần nhân loại. Hoạt động dạy học do nhiều người tham gia, chiếm giữ thời gian lớn, diễn ra liên tục trong suốt năm học. Hoạt động này đòi hỏi năng lực chuyên sâu của thầy và sự hợp tác có phương pháp của trò. Vì thế, quản lý hoạt động dạy học là một việc khó khăn phức tạp, đòi hỏi người cán bộ quản lý phải có nhận thức đầy đủ về hoạt động dạy học và cần quản lý nó trong mối tương quan với các hoạt động khác trong trường; cần nắm được những kỹ năng cụ thể, cơ bản về tổ chức, quản lý hoạt động này mới đem lại được hiệu quả mong muốn.

Qua phân tích cơ sở lý luận và những vấn đề chúng tôi trình bày ở trên, cho thấy cơ sở lý luận nêu trên là cần thiết, song nếu chúng ta đánh giá đúng thực trạng, xác định đúng nguyên nhân việc quản lý hoạt động giảng dạy của trường tiểu học trên một địa bàn và ở một địa phương nhằm nâng cao công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học một cách có hiệu quả nhất. Vấn đề này sẽ được chúng tôi giải quyết ở các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN THỐT NỐT, CẦN THƠ

2.1. Khái quát về tình hình kinh tế, xã hội và giáo dục của quận Thốt

Nốt 2.1.1. Tình hình kinh tế, xã hội

Quận Thốt Nốt là cửa ngõ của thành phố Cần Thơ trên trục đường chiến lược quốc lộ 91 và quốc lộ 80, cách trung tâm thành phố Cần Thơ 40km, trải dài theo Sông Hậu, tiếp giáp với hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp; phía Bắc giáp với thành phố Long Xuyên (An Giang); hướng Tây giáp huyện Vĩnh Thạnh (thành phố Cần Thơ); Đông giáp với huyện Thạnh Hưng (Đồng Tháp) và phía Nam là quận Ô Môn (thành phố Cần Thơ).

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 19,05%.

- Cơ cấu kinh tế của quận là thương mại - dịch vụ, công nghiệp- xây dựng và nông – lâm – thủy sản.

- Thu nhập bình quân đầu người: 16.002.000 đồng/người/năm

- Trên địa bàn quận, có người dân tộc đang sinh sống tập trung ở một phường với khoảng 262 nhân khẩu.

Quận Thốt Nốt trực thuộc thành phố Cần Thơ, nằm ở vị trí giao thương rất thuận lợi cả về đường sông và đường bộ, có diện tích tự nhiên 245,8 km², dân số khoảng 186.000 người (số liệu Niên giám thống kê năm 2010), có 09 đơn vị hành chính cơ sở (gồm 9 phường).

Quận Thốt Nốt là quận trẻ được công nhận từ năm 2009 là vùng kinh tế quan trọng của thành phố Cần Thơ với cơ cấu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm tỉ trọng 55,9% thương mại - dịch vụ chiếm 37,7% và nông nghiệp chiếm 6,4% (số liệu năm 2010) tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hằng năm trên 15%. Quận Thốt Nốt có thế mạnh về thương mại - dịch vụ và chế biến thủy sản đã tạo cho Thốt Nốt từng bước chuyển mình thành khu công nghiệp lớn của thành phố Cần Thơ. Hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống lưới điện quốc gia phủ khắp các phường đã góp phần tạo nên bộ mặt của một xã hội văn minh.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Thành Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã từng bước phát triển ngày càng vững mạnh.

2.1.2. Tình hình giáo dục ở quận Thốt Nốt

- Về nguồn lợi và thành tựu

Quận ủy, UBND quận Thốt Nốt luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, được thể hiện trong các nghị quyết, đề án, chương trình hành động và phương pháp hướng phát triển GD&ĐT đến năm 2010.

Hệ thống mạng lưới trường lớp từ mầm non, tiểu học, trường trung học cơ sở đến

trường trung học phổ thông được phát triển và bố trí một cách hợp lý trên địa bàn (09 trường mầm non, 22 trường tiểu học, 07 trường THCS, 02 trường THPT, 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên, 09 Trung tâm học tập cộng đồng), đã tạo cho quận Thốt Nốt một thể mạnh vững chắc trong công cuộc đổi mới giáo dục.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được đầu tư và phát triển đủ số, đảm bảo về chất và đồng bộ về cơ cấu. Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được thực hiện kịp thời, phù hợp với điều kiện và năng lực công tác. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được đầu tư và quan tâm đúng mức, cơ bản đã đảm bảo được yêu cầu về chuẩn đào tạo và đã giải quyết được tình trạng thiếu giáo viên. Công tác xã hội hóa giáo dục được triển khai tốt và có hiệu quả. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp được tăng cường đầu tư xây dựng, trang bị theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa.

Quận Thốt Nốt được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ năm 1995, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi năm 2000 và công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2005. Hiện nay, quận Thốt Nốt đang đầu tư xây dựng và có nhiều giải pháp để quận được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học trong thời gian tới. Tính đến năm học 2009-2010, quận Thốt Nốt đã có 2 trường Mầm non, 3 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Những phát triển trên đây, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đã tác động sâu sắc đến tình hình kinh tế, tài nguyên, môi trường cũng như những vấn đề xã hội khác của thành phố.

- Về khó khăn và tồn tại

Tuy có những thuận lợi và thành tựu nói trên song giáo dục quận Thốt Nốt vẫn còn những thách thức khó khăn và tồn tại.

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục còn hạn chế; quản lý còn nặng về hành chính sự vụ. Vì thế, các cấp quản lý thiếu chủ động trong thực hiện.

Đội ngũ cán bộ quản lý các trường học thuộc quận Thốt Nốt vừa thiếu, vừa thừa, vừa không đồng bộ về cơ cấu và trình độ đã ảnh hưởng đến chất lượng chỉ đạo và quản lý giáo dục.

Mặt khác, một bộ phận đội ngũ giáo viên ở quận Thốt Nốt chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trong công cuộc đổi mới giáo dục, đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học. Sự thừa, thiếu không đồng bộ diễn ra ở các cấp học, thừa giáo viên tiểu học và giáo viên trung học cơ sở, thiếu giáo viên mầm non và các môn đặc thù: Nhạc, Họa,

Công nghệ, Thử thách trước yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, việc đánh giá, sắp xếp, phân loại lại đội ngũ thừa, thiếu không đồng bộ này không chỉ là đòi hỏi bức xúc của thành phố, mà còn là của giáo dục cơ sở.

Đa số các trường học thiếu phòng học chức năng, phòng thí nghiệm thực hành, thư viện trường học. Các điều kiện, phương tiện phục vụ dạy - học còn thiếu thốn nhiều nhất là các điểm trường ở xa trung tâm (cả quận cho đến nay chỉ có 2 trường mầm non, 3 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở được công nhận đạt chuẩn quốc gia).

Với khó khăn và tồn tại trên tác động đến quy mô phát triển và chất lượng giáo dục Thốt Nốt sẽ khó gỡ, nếu không có những giải pháp đầu tư mạnh, mang tính đột phá.

2.2. Thực trạng công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt

2.2.1. Tình hình phát triển giáo dục tiểu học của quận Thốt Nốt

Theo báo cáo của Phòng GD&ĐT quận Thốt Nốt về tình hình phát triển trường lớp từ năm học 2007-2008 đến năm đến năm học 2009-2010 được thống kê như sau: **Bảng 2.1: Tình hình phát triển trường lớp giáo dục tiểu học từ năm học 2007-2008 đến năm học 2009-2010**

TT	NĂM HỌC	TỔNG SỐ					Tỉ lệ GV/lớp	Trường đạt chuẩn
		Trường	Lớp	Học sinh	Giáo viên	Tỉ lệ HS/lớp		
1	2007 - 2008	25	524	15488	648	29,6	1,2	2
2	2008 – 2009	25	520	15217	655	29,3	1,25	2
3	2009 - 2010	22	417	12413	549	29,8	1,3	3

Kết quả khảo sát thu được ở bảng 2.1 cho thấy về quy mô phát triển trường lớp, đội ngũ giáo viên và học sinh tiểu học của quận Thốt Nốt đã đạt được một số kết quả như sau: - Tổng số lớp trên trường không quá 30 lớp, sĩ số học sinh/lớp không quá 35HS/lớp thực hiện đúng theo Điều lệ trường tiểu học; tỉ lệ giáo viên bình quân trên lớp đảm bảo được yêu cầu dạy 1 buổi/ ngày, nhưng nếu giảng dạy 2 buổi/ ngày thì còn thiếu giáo viên theo quy định của điều lệ trường tiểu học.

- Số lượng học sinh tiểu học theo thống kê trên hàng năm đều có giảm, đây là xu hướng chung của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long cũng như cả nước, do sau khi các tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học – xóa mù chữ và do việc sinh đẻ có kế hoạch..., tuy nhiên việc duy trì sĩ số vẫn được đảm bảo và những năm gần đây số học sinh càng ngày càng ổn định.

- Số trường tiểu học trong các năm qua đạt mức chất lượng tối thiểu chiếm tỉ lệ 97%, tuy nhiên trường tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia còn quá ít, chỉ có 3/22 trường tiểu học (tỷ lệ 13,6%). Nguyên nhân do điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên... còn nhiều khó khăn, nhất là các trường ở các phường vùng ven còn khó khăn.

2.2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học quận Thốt Nốt

Ngành GD&ĐT quận Thốt Nốt đã xác định đội ngũ cán bộ quản lý là lực lượng quan trọng trong việc điều hành, tổ chức và quản lý việc giảng dạy theo chương trình, sách giáo khoa mới. Do đó, việc đề bạt, điều động đội ngũ cán bộ quản lý theo từng năm học được thực hiện theo đúng quy định và đến năm học 2009-2010 kết quả được thể hiện theo bảng thống kê 2.2 Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học quận Thốt Nốt năm học 2009-2010.

Bảng thống kê 2.2: Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học quân Thốt Nốt năm học 2009 - 2010

CÁN BỘ QUẢN LÝ	Số lượng		Trình độ đào tạo			Trình độ chính trị			Thâm niên quản lý			Đã qua bồi dưỡng quản lý	
	TS	Nữ	ĐH	CD	TH	CC	TC	SC	< 5	5- 10	>10	HT	P.HT
Hiệu	46	17	23	22	1		36	10	1 1	30	5	22	16

[illegible]

hiệu trưởng													
--------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- *Về số lượng*: năm học 2009-2010 tổng số cán bộ quản lý các trường tiểu học quận Thốt Nốt hiện có 46, trong đó có 17 là cán bộ nữ chiếm tỷ lệ 32,2 %, đây là điều ngành giáo dục và đào tạo thành phố cần quan tâm bồi dưỡng đề bạt cán bộ quản lý nữ trong những năm học tới.

- *Về trình độ đào tạo*: đội ngũ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường tiểu học có nhiều thuận lợi là 01 người có trình độ trung học sư phạm trở lên, còn lại có trình độ đại học và cao đẳng .

- *Về thâm niên và trình độ quản lý*: Đa số hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có thời gian quản lý từ 5 năm trở lên khá nhiều có 30 /46 và phần lớn đã qua bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

2.2.3. Tình hình đội ngũ giáo viên tiểu học của quận Thốt Nốt

Đội ngũ giáo viên tiểu học có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện chất lượng giáo dục theo mục tiêu đào tạo. Đầu tư và phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số, mạnh về chất và đồng bộ về cơ cấu là cơ sở để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục. Do đó, để quản lý hoạt động giảng dạy tốt thì việc đầu tiên phải nắm được tình hình đội ngũ GV.

Tiến hành điều tra, khảo sát đội ngũ giáo viên của 22 trường tiểu học quận Thốt Nốt năm học 2009-2010, kết quả được thể hiện ở bảng 2.3.

Bảng 2.3: Tình hình đội ngũ giáo viên tiểu học quận Thốt Nốt năm học 2009-2010

Số giáo viên		Độ tuổi		Trình độ chuyên môn			Thâm niên công tác		Chất lượng giảng dạy		
TS	Nữ	30-40	Trên 41	ĐH	CĐ	TH	11-15	> 15	Khá giỏi	TB	Yếu
549	329	353	196	133	404	12	366	183	515	34	0

- *Về số lượng*: Năm học 2009-2010, số giáo viên nữ chiếm tỷ lệ khá cao, đây là tính đặc thù của bậc tiểu học.

- *Về trình độ chuyên môn*: Qua thống kê cho thấy về trình độ chuyên môn đội ngũ giáo viên tiểu học của quận Thốt Nốt chưa cao, số giáo viên có trình độ cao đẳng tương đối nhiều. Cần Thơ là thành phố nằm ở vị trí trung tâm của Đồng bằng sông Cửu Long còn có nhiều khó khăn, chịu nhiều ảnh hưởng của chiến tranh, nên sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng cơ sở vật chất, trường lớp thiếu thốn, giáo viên không đủ đảm bảo yêu cầu giảng dạy..., từ đó, nhiều trường học, lớp học tạm bợ được xây dựng lên và theo đó phải nhanh chóng đào tạo một số lượng giáo viên, chủ yếu là giáo viên tiểu học. Nhiều hình thức đào tạo mới xuất hiện dưới dạng cấp tốc như hệ 9+1, hệ 9+2, hệ 9+3, hệ 12+1... đã kéo dài hàng chục năm. Đó chính là thực trạng giáo viên tiểu học quận Thốt Nốt còn nhiều giáo viên hệ 9+3. Đồng thời số giáo viên có trình độ đại học tại chức, kết quả của các hình thức đào tạo từ xa của Đại học Sư phạm Hà Nội, chương trình đại học tại chức. kết quả các hình thức đào tạo này cũng đã đem lại kết quả thiết thực cho người học. Tuy nhiên, về chất lượng đào tạo với hình thức này kết quả cũng chưa đạt yêu cầu cao.

- *Về chất lượng giảng dạy*: qua kết quả khảo sát và báo cáo tổng kết năm học 2009-2010 của quận Thốt Nốt về chất lượng giảng dạy của giáo viên trong các năm học qua luôn được cải thiện và phát triển. Tỷ lệ giáo viên đạt loại giỏi và loại khá tương đối cao (515/549 GV), Loại giỏi có tỷ lệ 44,95%, loại khá có tỷ lệ 32,20%), tỷ lệ này là điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý. Tuy nhiên, số giáo viên xếp loại trung bình vẫn còn. Đây là điều khó khăn trong công tác quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, nhà trường phải cần lưu ý và quan tâm nhiều hơn nữa trong công tác bồi dưỡng và đào tạo để nâng cao chất lượng giảng dạy.

2.2.4. Về chất lượng học tập ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt

Hàng năm, vào đầu năm học các trường tiểu học đều tổ chức thực hiện việc khảo sát chất lượng, trên cơ sở đó cán bộ quản lý nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện năm học. Để nâng cao chất lượng học tập cho học sinh tiểu học, Phòng GD&ĐT quận Thốt Nốt đã chỉ đạo các trường thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2005/QĐ-BGDĐT ngày 30/9/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo[8].

Qua báo cáo tổng kết năm học và qua điều tra khảo sát tình hình chất lượng học tập của học sinh tiểu học trong các năm thay sách kết quả được thể hiện trên bảng thống kê 2.4.

Bảng 2.4: Thống kê kết quả xếp loại học lực môn Tiếng Việt và môn Toán của học sinh tiểu học quận Thốt Nốt năm học 2009-2010

Môn	Tổng số HS	Xếp loại							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Tiếng Việt	12413	6837	55,73%	3867	31,52%	1446	11,79%	119	0,97%
Toán	12413	7256	59,14%	32,2 3	26,27%	1671	13,62%	119	0,97%

Qua kết quả số liệu thống kê ở bảng 2.4 cho thấy chất lượng hai môn Tiếng Việt và môn Toán của học sinh tiểu học quận Thốt Nốt xếp loại khá, giỏi chiếm tỷ lệ khá cao. Qua các năm triển khai đại trà chương trình-sách giáo khoa kết quả chất lượng học sinh có chuyển biến rất rõ nét, được thể hiện và đánh giá như sau:

Kết quả thu được khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới xác định đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đã quán triệt ý nghĩa, mục tiêu và tầm quan trọng của việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới.

Chương trình và sách giáo khoa mới tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh. Từ đó, giúp học sinh lĩnh hội kiến thức một cách chủ động, sáng tạo; các kỹ năng được thực hành ngày càng theo đúng yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Chất lượng dạy học theo chương trình, sách giáo khoa mới ngày càng vững chắc và ổn định.

Tuy nhiên, nội dung dạy học 1 buổi/ngày quá nhiều và có phần quá tải nên trong tiết dạy thường chưa chuyển tải hết được nội dung bài học, còn nặng nề hoặc kém hiệu quả đối với một bộ phận không nhỏ học sinh. Một số giáo viên còn khó khăn và lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, về phân bố thời gian hợp lý cho tiết dạy, về sử dụng đồ dùng dạy học và tổ chức cho học sinh sử dụng đồ dùng thực hành cá nhân để hình thành kiến thức mới rèn luyện các kỹ năng nên chất lượng và hiệu quả không cao.

Quận Thốt Nốt, có nhiều điều kiện thuận lợi hơn so với một số các quận, huyện trong thành phố, nhưng giáo dục tiểu học vẫn còn nhiều khó khăn về đội ngũ giáo viên; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Chính vì thế, nó có ảnh hưởng nhiều đến công tác quản lý của nhà trường và chất lượng dạy học.

2.3. Thực trạng công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các trường tiểu học ở quận Thốt Nốt

Trên cơ sở phân tích lý luận và tìm hiểu thực trạng giáo dục tiểu học của quận Thốt Nốt bằng cách thiết lập bộ phiếu hỏi ý kiến của 22 trường tiểu học, với 44 cán bộ quản lý, các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên tiểu học thuộc Phòng GD&ĐT quận Thốt Nốt. Bộ phiếu hỏi về thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy sắp xếp thành nhiều nội dung quản lý.

Bảng 2.5. Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy tiểu học

TT	NỘI DUNG	CBQL			GV		
		SL	Trung bình	Độ lệch chuẩn	SL	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Hiệu trưởng trường tiểu học là người có chuyên môn giỏi, nắm vững nội dung và phương pháp giảng dạy	44	3.73	1.451	29 2	3.82	1.476
2	Đánh giá chất lượng công tác quản lý của cán bộ quản lý.	44	3.48	1.731	29 2	3.58	1.618
NĂNG LỰC QUẢN LÝ CỦA CBQL							
3	Năng lực xây dựng đội ngũ	44	3.77	1.424	29 2	3.61	1.489
4	Năng lực quản lý chuyên môn	44	3.77	1.424	29 2	3.40	1.490
5	Năng lực tổ chức kiểm tra	44	3.66	1.479	29 2	3.59	1.492
6	Năng lực khác	44	3.70	1.462	29 2	3.53	1.500
7	Phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý	44	3.45	1.627	29 2	3.25	1.902
8	Xây dựng kế hoạch năm học	44	3.50	1.665	29 2	3.42	1.918
9	Sinh hoạt tổ chuyên môn	44	3.32	1.601	29 2	3.19	1.057
10	Công tác bồi dưỡng chuyên môn	44	3.32	1.601	29 2	3.18	1.991

11	Vai trò của hiệu trưởng trong việc quản lý giảng dạy ở trường tiểu học	44	2.77	1.565	29 2	2.78	1.509
PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY							
12	Sự hài lòng với phân công giảng dạy của Ban giám hiệu không	44	2.84	1.370	29 2	3.09	1.827

13	Phân công giảng dạy nào cho giáo viên đạt hiệu quả.	44	2.95	1.211	29 2	2.36	1.977
QUẢN LÝ GIẢNG DẠY							
14	Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy là.	44	2.64	1.487	29 2	3.08	1.798
15	Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch dạy học	44	2.82	1.390	29 2	2.85	1.839
16	Thực hiện thường xuyên báo cáo của tổ chuyên môn	44	2.34	1.479	29 2	2.80	1.983
17	Sử dụng phiếu báo giảng	44	2.48	1.505	29 2	2.84	1.096
18	Hướng dẫn giáo viên cách soạn bài	44	2.41	1.497	29 2	2.96	1.729
19	Có kế hoạch kiểm tra chuẩn bị giờ lên lớp	44	2.39	1.493	29 2	2.86	1.886
20	Yêu cầu GV chuẩn bị đồ dùng dạy học trước khi lên lớp	44	3.23	1.743	29 2	2.87	1.792
21	Kiểm tra hồ sơ giảng dạy định kỳ và đột xuất	44	2.39	1.993	29 2	2.84	1.768
22	Tổ chức cho giáo viên học tập, nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy	44	3.57	1.545	29 2	2.99	1.769
23	Tạo điều kiện cho giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học	44	3.23	1.522	29 2	2.93	1.877
24	Tổ chức chuyên đề, thao giảng, trao đổi cải tiến phương pháp giảng dạy	44	3.23	1.565	29 2	3.03	1.947
24	Qui định cụ thể việc thực hiện giờ lên lớp của giáo viên	44	3.07	1.625	29 2	3.26	1.837

25	Có kế hoạch quản lý giờ lên lớp của GV	44	3.05	1.645	29 0	2.98	1.882
26	Xây dựng tiêu chuẩn giờ dạy trên lớp của giáo viên	44	2.80	1.002	29 2	2.85	1.867
27	Đưa vào tiêu chuẩn thi đua	44	2.95	1.033	29 2	2.98	1.902
28	Tổ chức dự giờ định kỳ, đột xuất, rút kinh nghiệm, đánh giá, xếp loại giờ dạy	44	3.20	1.509	29 2	2.92	1.808
QUẢN LÝ VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP							
29	Phổ biến các văn bản qui định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	44	2.93	1.587	29 2	3.29	1.655
30	Chỉ đạo giáo viên tổ chức kiểm tra, đánh giá đúng qui định	44	2.66	1.888	29 2	3.23	1.753
31	Xây dựng chế độ thông tin hai chiều giữa giáo viên và cha mẹ học sinh	44	3.09	1.676	29 2	3.00	1.751
32	Kiểm tra việc chấm bài kiểm tra của GV	44	3.09	1.563	29 2	2.86	1.121

33	Kiểm tra sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc	44	3.18	1.495	29 2	2.57	1.048
34	Phỏng vấn HS	44	3.11	1.722	29 2	2.03	1.190
35	Dự giờ dạy và học	44	3.27	1.499	29 2	2.58	1.206
36	Kiểm tra sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc	44	3.07	1.818	29 2	2.92	1.974
37	Kiểm tra, đánh giá năng lực chuyên môn của giáo viên	44	3.27	1.499	29 2	3.09	1.616
QUẢN LÝ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN							
38	Xác định nhu cầu, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên	44	3.07	1.695	29 2	2.81	1.943
39	Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ	44	3.36	1.532	29 2	2.84	1.825

40	Giới thiệu và cung cấp tài liệu cho GV	44	3.27	1.872	29 2	2.81	1.914
41	Tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ	44	3.07	1.625	29 2	3.14	1.924
42	Quản lý việc tự học, tự bồi dưỡng của GV	44	3.00	1.012	29 2	2.67	1.906
43	Chuẩn hóa không tập trung tại trường sư phạm	44	2.57	1.998	29 2	1.62	1.616
44	Nâng chuẩn không tập trung tại trường sư phạm	44	2.27	1.020	29 2	1.62	1.633
45	Bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ của Bộ Giáo dục và Đào tạo	44	2.70	1.193	29 2	1.78	1.685
46	Bồi dưỡng qua các hoạt động chuyên môn ở trường và Phòng GD&ĐT	44	3.09	1.884	29 2	2.21	1.546
47	Tự bồi dưỡng của giáo viên	44	3.25	1.534	29 2	1.86	1.640

ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN

48	Căn cứ vào kết quả chất lượng cuối năm của học sinh lớp phụ trách	44	3.18	1.495	29 2	3.80	1.397
49	Căn cứ vào kết quả thi học kỳ	44	3.09	1.473	29 2	3.59	1.492
50	Căn cứ vào tiết dự giờ đột xuất của Ban giám hiệu	44	3.16	1.479	29 2	3.46	1.499
51	Dựa vào việc kiểm tra hồ sơ sổ sách định kỳ và cuối năm	44	3.11	1.618	29 2	3.30	1.461
52	Dựa vào kết quả thi giáo viên dạy giỏi các cấp	44	3.41	1.497	29 2	3.33	1.469
53	Kết quả bình xét của đồng nghiệp	44	2.98	1.590	29 2	3.49	1.501
54	Ý kiến của tổ trưởng chuyên môn	44	1.66	1.645	29 2	3.37	1.484

QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

55	Cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay đã đáp	44	1.68	1.601	29 2	2.07	1.736
----	---	----	------	-------	---------	------	-------

	ứng được cho hoạt động giảng dạy.						
56	Tham mưu các cấp đầu tư trang thiết bị dạy	44	1.98	1.403	29 2	2.79	1.837
57	Quản lý sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học đồ dùng dạy học	44	2.39	1.493	29 2	2.87	1.604
58	Tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học	44	1.98	1.590	29 2	2.98	1.668
59	Vận động các nguồn lực mua sắm trang thiết bị dạy học	44	1.95	1.211	29 2	2.11	1.786
TẠO ĐỘNG LỰC CHO GIÁO VIÊN TÍCH CỰC GIẢNG DẠY							
60	Thi đua khen thưởng	44	3.43	1.625	29 2	3.15	1.014
61	Chế độ chính sách phù hợp	44	3.55	1.901	29 2	3.30	1.025
62	Động viên khen thưởng giáo viên, và HS kịp thời.	44	3.14	1.594	29 2	2.88	1.926
63	Biện pháp tạo động lực	44	1.55	1.504	29 1	2.92	1.797

2.3.1. Thực trạng về phân công giảng dạy cho giáo viên

Ở cấp tiểu học phân công giảng dạy cho giáo viên tuy dễ dàng hơn ở cấp trung học, nhưng lại rất quan trọng vì mỗi giáo viên giảng dạy cho giáo viên đòi hỏi người Hiệu trưởng phải hiểu rõ đặc điểm, trình độ, năng lực chuyên môn và các điều kiện khác của từng giáo viên, để cơ sở phân công hợp lý và đạt được hiệu quả cao nhất trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

Bảng 2.6: Những căn cứ để phân công giảng dạy cho giáo viên

Nội dung căn cứ để phân công	Cán bộ quản lý				Giáo viên			
	Cần		Không cần thiết		Cần		Không cần thiết	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
a. Phẩm chất đạo đức	37	84.1	7	15.9	175	59.9	117	40.1
b. Năng lực chuyên môn	42	95.5	2	4.5	245	83.9	47	16.1

c. Trình độ đào tạo	28	63.6	16	36.4	119	40.8	173	59.2
d. Sức khỏe của giáo viên	36	81.8	8	18.2	146	50.0	146	50.0
e. Điều kiện cụ thể của nhà trường	15	34.1	29	65.9	99	33.9	193	66.1
f. Đối tượng học sinh theo từng lớp	21	47.7	23	52.3	58	19.9	234	80.1
g. Nguyên vọng của giáo viên	18	40.9	26	59.1	69	23.6	223	76.4

Kết quả điều tra cho thấy, cán bộ quản lý và giáo viên các trường tiểu học đều cơ bản dựa trên căn cứ về năng lực chuyên môn (có 95,5 % ý kiến của CBQL và 83,29% ý kiến của GV), kế tiếp dựa vào trình độ đào tạo và sức khỏe giáo viên. Đối chiếu với thực trạng đội ngũ giáo viên ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt, vừa thiếu các môn chuyên, vừa không đồng bộ về hệ đào tạo và năng lực chuyên môn; nên việc căn cứ vào hoàn cảnh, nguyện vọng của giáo viên để phân công là điều khó thực hiện.

Việc căn cứ vào điều kiện của nhà trường và đối tượng học sinh theo từng lớp để phân công giáo viên, chưa được Hiệu trưởng nhà trường quan tâm thường xuyên. Đối với cấp tiểu học việc phân công giáo viên dạy theo lớp cũng rất quan trọng, vì điều đó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh.

Để xác định việc phân công giáo viên theo lớp ở cấp tiểu học có đạt hiệu quả, tác giả đã trao đổi và lập phiếu hỏi đối với CBQL và GV dạy ở các trường theo khu vực trường đạt chuẩn quốc gia, khu vực trường tiểu học ở phường. Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy một lớp nhiều năm đạt hiệu quả cao hơn. Việc phân công giáo viên dạy theo lớp, dạy theo nhóm lớp và dạy theo môn ý kiến của giáo viên chưa đồng tình cao.

Thực tế các trường Tiểu học tại quận Thốt Nốt việc phân công GV trong thời gian qua được thể hiện như sau: trường đạt chuẩn quốc gia phần lớn phân công theo hướng chuyên sâu (những GV có trình độ chuyên môn giỏi thường được bố trí dạy ở các lớp đầu cấp hoặc cuối cấp). Một số trường phân công giáo viên theo suốt cấp học hoặc phân công giáo viên chỉ dạy một lớp trong cấp học.

Hiện nay do yêu cầu phải dạy đủ 9 môn, dạy theo chương trình sách giáo khoa mới nên việc bố trí giáo viên dạy ở một trường gặp nhiều khó khăn: thiếu giáo viên dạy các môn năng khiếu (Âm nhạc, Mĩ thuật, Kỹ thuật, Thể dục), có nơi giải quyết vấn đề này bằng cách mời giáo viên thỉnh giảng, đưa giáo viên đi bồi dưỡng ngắn hạn... nhưng việc quản lý chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ thỉnh giảng này thì phải gặp nhiều khó khăn.

Thực tế hiện nay ở quận Thốt Nốt, việc phân công giáo viên ở một số trường vẫn còn tình trạng bất hợp lý như một số giáo viên tốt nghiệp CDSP, THSP, nhưng khi về nhận công tác tốt nghiệp tại một trường Tiểu học thì lại đảm nhận công tác giáo viên dự khuyết hoặc dạy Thẻ dực hay làm Tổng phụ trách đội, làm công tác phổ cập, xóa mù chữ... vấn đề này là hiện tượng lãng phí và bất hợp lý.

Bảng 2.7: Theo thầy (cô) cách phân công giảng dạy nào cho giáo viên đạt hiệu quả

Nội dung	CBQL (%)	GV (%)
1. Phân công giáo viên theo nhóm lớp 1,2,3 và nhóm lớp 4,5	15.9	16.4
2. Phân công giáo viên theo lớp	9.1	11.3
3. Phân công giáo viên dạy một khối lớp nhiều năm	68.2	65.8

2.3.2. Thực trạng về quản lý thực hiện chương trình và kế hoạch giảng dạy

Quản lý thực hiện chương trình và kế hoạch giảng dạy là yêu cầu bắt buộc đối với Hiệu trưởng nhà trường trong việc quản lý hoạt động dạy học.

Kết quả khảo sát qua ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên trường tiểu học về việc thực hiện chương trình và kế hoạch giảng dạy được thể hiện ở bảng 2.8: Ý kiến của CBQL và GV trường tiểu học về việc thực hiện chương trình và kế hoạch giảng dạy. Hiệu trưởng trong việc phân công giảng dạy cho giáo viên và nâng cao chất lượng dạy học theo chương trình, sách giáo khoa mới.

* *Mặt được:* đã tổ chức cho giáo viên nắm được chương trình, kế hoạch dạy học và yêu cầu các tổ chuyên môn, cá nhân làm kế hoạch.

* *Mặt hạn chế:* Hiệu trưởng các trường tiểu học chưa áp dụng những biện pháp một cách hữu hiệu để quản lý việc thực hiện kế hoạch, nên dẫn đến kết quả thực hiện thấp, thậm chí còn yếu. Đây là điều không thể buông lỏng trong việc quản lý thực hiện chương trình. Đặc biệt là Hiệu trưởng chưa có biện pháp xử lý nghiêm túc đối với các trường hợp thực hiện sai nội dung chương trình dạy học. Chính vì thế, cho nên tình trạng dôn ép, cắt xén chương trình xảy ra là điều khó tránh.

2.3.3. Thực trạng về quản lý hoạt động giảng dạy trên lớp của giáo viên

Để tìm hiểu thực trạng về quản lý hoạt động giảng dạy trên lớp của giáo viên tiểu học ở quận Thốt Nốt, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu báo cáo tổng kết năm học của Phòng GD&ĐT và của các trường tiểu học; sử dụng phiếu hỏi ý kiến đối với cán bộ quản lý và giáo viên.

Các phiếu hỏi ý kiến dùng để nhận xét, đánh giá thực trạng về công tác quản lý hoạt động giảng dạy trên lớp của giáo viên theo mức độ; chưa tốt, trung bình, tốt, rất tốt), sau đó tính giá trị trung bình X của các mức độ trên để đánh giá.

2.3.3.1. Quản lý việc chuẩn bị giờ lên lớp của giáo viên

Quản lý việc chuẩn bị giờ lên lớp của giáo viên tiểu học là yêu cầu nhiệm vụ của người Hiệu trưởng trong việc quản lý hoạt động giảng dạy ở trường tiểu học. Thực trạng về quản lý việc soạn bài chuẩn bị giảng dạy của giảng viên tiểu học ở quận Thốt Nốt qua khảo sát 22 trường tiểu học cho thấy: cán bộ quản lý các trường tiểu học đã quản lý tốt việc soạn bài chuẩn bị giảng dạy giáo viên. Cần tập trung tạo điều kiện tốt hơn nữa về thời gian, về phương tiện, đồ dùng dạy học... để hỗ trợ GV việc soạn bài. - Về cơ bản, Hiệu trưởng đã tạo điều kiện về những cơ sở vật chất cần thiết để giáo viên thực hiện việc chuẩn bị bài lên lớp. Tuy nhiên, kết quả ở mức trung bình; ở đây nói tới tài liệu tham khảo còn thiếu nhiều (chỉ có sách giáo khoa và sách giáo viên của lớp đang dạy).

Việc ký duyệt giáo án và kiểm tra giáo án định kỳ các trường có thực hiện. Song kết quả thực hiện chưa đạt yêu cầu theo quy định, chủ yếu là ký để kiểm tra việc soạn bài, còn khâu duyệt giáo án hầu như chưa được quan tâm đúng mức (nhiều giáo án chép y nguyên trong sách giáo viên, nhiều giáo án soạn quá dài, thường là chép lại giáo án cũ...), đồng thời cũng có trường hợp thời gian ký duyệt không đúng quy định (có giáo án dạy rồi mới ký duyệt).

- Việc kiểm tra giáo án định kỳ theo kết quả khảo sát mức độ chưa đạt yêu cầu theo quy định. Điều này thể hiện việc thực hiện kế hoạch chưa sát với yêu cầu của kế hoạch đề ra.

2.3.3.2. Quản lý giờ dạy trên lớp của giáo viên.

Hiệu trưởng các trường tiểu học quận Thốt Nốt đã thường xuyên quản lý giờ lên lớp của GV; giáo viên đánh giá tốt việc quy định cụ thể việc thực hiện giờ lên lớp, xây dựng được tiêu chuẩn đánh giá giờ dạy trên lớp. Tuy nhiên, việc tổ chức dự giờ định kì, đột xuất, rút kinh nghiệm, đánh giá, xếp loại giờ dạy chưa được cán bộ quản lý thực hiện một cách thường xuyên.

Như vậy, qua kết quả đánh giá trên cho thấy Hiệu trưởng các trường tiểu học quận Thốt Nốt đã có những quy định và tổ chức thực hiện quản lý giờ dạy trên lớp của giáo viên đạt hiệu quả, song việc thực hiện các biện pháp này chưa thực đồng bộ.

Kết quả khảo sát cho thấy các biện pháp quản lý nhằm đảm bảo nề nếp được thực hiện khá thường xuyên, nhưng đây là yêu cầu bắt buộc nên đòi hỏi phải có những biện pháp triệt để. Các mặt đi vào chiều sâu chuyên môn, khoa học thật sự thì kết quả thực hiện chưa tốt, có phần yếu kém như phân tích bài dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém.

2.3.3.3. Quản lý việc cải tiến phương pháp giảng dạy

Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên trường tiểu học cho thấy giá trị trung bình đều đạt mức độ từ tốt trở lên.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thốt Nốt đã có chỉ đạo để đổi mới phương pháp dạy học, trước hết giáo viên cần nắm vững nội dung, chương trình sách giáo khoa mới; nội dung giảm tải ở Tiểu học, yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng môn học; tiến hành cải tiến phương pháp dạy học sao cho việc lên lớp diễn ra nhẹ nhàng, tự nhiên, chất lượng và hiệu quả. Trên khả năng kinh phí hiện có, các địa phương mua sắm và sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học theo danh mục quy định, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học góp phần tích cực đổi mới phương pháp dạy học.

Theo báo cáo của các Phòng Giáo dục và Đào tạo trong năm học 2008-2009, toàn quận đã thực hiện được 16 chuyên đề chuyên môn tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Sức khỏe, Âm nhạc, Kỹ thuật, Mỹ thuật; bồi dưỡng khối trưởng, giáo viên giỏi... Thực tế, hầu hết các ý kiến cho rằng việc đề xuất các phương pháp giảng dạy thông qua các tiết mẫu là một việc làm hết sức cần thiết cho người giáo viên. Tuy nhiên, bằng phương pháp trò chuyện, qua trao đổi với Hiệu trưởng trường Tiểu học Thới Thuận 2, phường Thới Thuận cho rằng phần lớn các tiết dạy học minh họa đều có sự chuẩn bị rất kỹ từ người dạy đến học sinh; về phương pháp thì lại đưa ra phương pháp “sắm vai” như diễn kịch. Kịch bản phải có người đạo diễn, như vậy khi áp dụng vào thực tế ở lớp, trong một buổi dạy gồm nhiều tiết thì không thể nào thực hiện thực hiện được những phương pháp mà họ được xem minh họa. Mặt khác, với “phương pháp dạy học nêu trên phiếu giao việc” cũng là phương pháp gây nhiều tốn kém, vì một buổi dạy học giáo viên phải photocopy nhiều phiếu cho học sinh ở từng môn học. Dạy học lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh... định hướng thì đã rõ, nhưng thể hiện trên bài giảng thế nào thì vô cùng khó.

Theo nhận định của Phòng Giáo dục và Đào tạo thì việc đổi mới phương pháp chưa đi vào chiều sâu và trở thành yêu cầu trọng tâm của việc chuyển tải nội dung kiến thức môn học. Hiện nay phần lớn còn thể hiện ở các tiết thao giảng, minh họa chuyên đề hơn là ở các tiết thường ngày để đem lại hiệu quả thiết thực cho trẻ trong hoạt động học tập, nhất là những khu vực vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, thiếu thốn cơ sở vật chất... Giáo viên

còn lệ thuộc quá nhiều vào sách hướng dẫn giảng dạy, chưa mạnh dạn sáng tạo, bổ sung kiến thức, liên hệ thực tế. Còn ngại dạy khác với sách vở đã ghi... Tài liệu, sách tham khảo quá nhiều trên thị trường, giáo viên không có điều kiện chọn lọc khi sử dụng và hướng dẫn học sinh sử dụng.

- GV lên lớp với sách giáo khoa, số đông có sách giáo viên, sách “bài soạn” (có sẵn); số ít (rất ít) có thêm số tài liệu tham khảo. Học sinh chỉ có sách giáo khoa, vở ghi chép, bảng con... Tình trạng dạy “chay” khá phổ biến, chỉ có một số giáo viên có thói quen làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

- Ở trên lớp, giáo viên chủ yếu chỉ giảng bài, thuyết trình, làm mẫu, hỏi học sinh. Hoạt động chủ yếu của học sinh là nghe giảng bài, thuyết trình, làm mẫu, trả lời, làm theo mẫu có sẵn.

Giáo viên làm việc theo tài liệu có sẵn nên thường bị phụ thuộc vào những tài liệu đó.

Trong nhiều năm qua, việc đánh giá thường xem giáo viên có tuân theo những gì đã có sẵn, đã qui định (sách giáo khoa, bài soạn sẵn, phân phối chương trình).

Học sinh thường bị phụ thuộc vào giáo viên. Nhiều học sinh chỉ biết nghe theo, làm theo sự áp đặt từ giáo viên. Khả năng linh hoạt, chủ động và sáng tạo của cả giáo viên lẫn học sinh đều hạn chế.

- Hiện tượng dạy học đồng loạt, bình quân rất phổ biến trong các trường tiểu học. Số đông giáo viên yêu cầu mọi học sinh cùng học như nhau, cùng làm một số bài tập thực hành như nhau, thậm chí cùng bằng lòng cách giải quyết theo khuôn mẫu có sẵn. Tình trạng này đã không tạo điều kiện khuyến khích học sinh phát triển năng lực cá nhân gây cho học sinh sự nhàm chán trong học tập và tạo sự trì trệ trong lao động lẫn ra rất sáng tạo của giáo viên. Một số ít học sinh có năng lực cần phát triển năng lực của mình thường phải học thêm ở nhà hoặc ở nơi khác.

- Do quá quen thuộc với cách dạy học và cách chỉ đạo dạy học như trên, nên các thông tin về phương pháp dạy học hiện đại dù được tuyên truyền, phổ biến thì cũng không nên dễ áp dụng vào quá trình dạy học theo khuynh hướng tiến bộ, nhưng những cải tiến đó thường không nhân rộng được, có những trường hợp còn không được cấp chỉ đạo trực tiếp khuyến khích.

- Trình độ chuyên môn của giáo viên tiểu học có ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình sử dụng và cải tiến phương pháp dạy học.

Mỗi giáo viên tiểu học lại phải dạy nhiều môn học, mỗi môn học lại có những sắc thái riêng về phương pháp dạy học theo đặc trưng của nội dung môn học, có môn học đòi hỏi phải có

những năng lực đặc biệt (năng khiếu), chẳng hạn: năng lực Hát - Nhạc, những hiểu biết về nội dung hội họa... mới có thể dạy được. Hiện nay, đang rất thiếu các giáo viên chuyên trách các bộ môn Hát - Nhạc, Mĩ thuật, Thể dục ở tiểu học. Theo điều tra mỗi giáo viên tiểu học chỉ có thể dạy Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Kỹ thuật cũng đã quá mệt mỏi hằng ngày phải chuẩn bị và dạy từ 4 đến 5 tiết. Nếu dạy đủ 9 môn học thì phải dạy học cả ngày hoặc dạy nhiều hơn 5 buổi trong mỗi tuần và phải có thêm giáo viên chuyên trách về Hát - Nhạc, Mĩ thuật, Thể dục.

Trình độ chuyên môn và điều kiện lao động của giáo viên tiểu học có nhiều hạn chế như vậy, nhưng khi học ở trường sư phạm và khi công tác giáo viên chỉ được trang bị những kiến thức đã cũ về PPDH. Khi phải thay đổi những thói quen trong nghề nghiệp, không ít giáo viên còn lúng túng, bấn khoăn và rất dễ quay trở lại thói quen cũ.

2.3.4. Thực trạng về quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS

Theo dõi, kiểm tra việc chấm bài trả bài cho học sinh được đánh giá mức độ trung bình. Đây là thực trạng chung của nhiều trường ở cấp tiểu học, Hiệu trưởng chưa quản lý chặt chẽ, giáo viên chưa nhận thức đầy đủ việc chấm bài và trả bài cho học sinh là yêu cầu bắt buộc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn.

Điều vừa trình bày cho thấy rằng việc quản lý chất lượng ở các trường mới chủ yếu nhằm vào các mục tiêu đặt ra từ đầu năm để “phấn đấu”, rồi xem kết quả cuối cùng có đạt hay không mà chưa chú trọng tới cách thức quản lý theo lộ trình của công việc và các hoạt động.

2.3.5. Thực trạng về quản lý việc kiểm tra chất lượng giảng dạy của giáo viên Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên là nhiệm vụ thường xuyên của người quản lý, nhằm giúp giáo viên biết được kết quả giảng dạy của mình để phấn đấu tốt hơn nữa và nhà quản lý có cơ sở để phân công trong năm học tới. Kết quả khảo sát cho thấy Hiệu trưởng các trường tiểu học kiểm tra đánh giá kết quả giảng dạy chủ yếu dựa vào kết quả chất lượng cuối năm của học; kế đó dựa vào tiết dự giờ đột xuất và dựa vào việc kiểm tra hồ sơ sổ sách định kỳ và cuối năm.

Các tiêu chí dựa vào kết quả thi học kỳ, việc thi GV dạy giỏi, ý kiến nhận xét của đồng nghiệp và của tổ trưởng chuyên môn được đánh giá thấp. Nhìn chung, việc kiểm tra đánh giá giảng dạy của GV được Hiệu trưởng kết hợp hài hòa giữa các tiêu chí và có chọn trọng tâm, trọng điểm.

2.3.6. Thực trạng về quản lý công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên

Quản lý công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiểu học là nhiệm vụ quan trọng của Hiệu

trường trường tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

Qua báo cáo tổng kết năm học 2009-2010 của Phòng GD&ĐT quận Thốt Nốt, báo cáo tổng kết và qua trao đổi với CBQL và GV các trường cho thấy, Hiệu trưởng các trường tiểu học đã triển khai đầy đủ các văn bản có liên quan đến việc bồi dưỡng dạy theo chương trình sách giáo khoa mới.

Kết quả đánh giá trên cho thấy các giá trị trung bình đều đạt mức độ tốt trở lên, điều đó chứng tỏ Hiệu trưởng các trường tiểu học đã quản lý tốt việc thực hiện tiêu chí này. - Về lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo thống kê thì công tác này Hiệu trưởng chưa có kế hoạch mang tính chiến lược trong việc bồi dưỡng và phát triển đội ngũ. Công tác này thường hay bị động, đánh giá mức độ trung.

Thực chất việc tự quản lý bồi dưỡng của giáo viên các trường tiểu học đã qua quy định còn mang tính hình thức qua sổ ghi chép tự bồi dưỡng là chính, do đó người Hiệu trưởng cần kế hoạch và biện pháp phù hợp để quản lý công tác này tốt hơn.

- *Bồi dưỡng thường xuyên* theo chương trình của Bộ GD&ĐT: Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với trường Cao đẳng Cần Thơ để tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên. Nhưng thực tế giáo viên tự học là chính nên kết quả chưa cao.

- *Bồi dưỡng tại trường*: thông qua các hình thức dự giờ thăm lớp giữa giáo viên trong trường, tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ của các khối lớp, tổ chức thảo luận chuyên đề... Với thực tế cách làm này chỉ đáp ứng trước mắt yêu cầu giảng dạy của giáo viên có thể dạy đạt chất lượng một số môn trong chương trình Tiểu học.

- Bồi dưỡng thông qua chuẩn hóa đội ngũ: Việc chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ở các trường tiểu học học hiện nay là một yêu cầu cấp bách. Vì thế hiện nay ở quận Thốt Nốt đã và đang tổ chức chuẩn hóa giáo viên (dành cho giáo viên thuộc hệ đào tạo 9+3, 12+1), lớp Cử nhân Cao đẳng (do trường Cao đẳng Cần Thơ tổ chức), lớp Cử nhân Tiểu học (liên kết đào tạo theo hướng từ xa với Đại học Sư phạm Hà Nội), nhưng bên cạnh đó biện pháp quản lý cụ thể còn lúng túng và gặp nhiều trở ngại như không có người dạy thay nếu giáo viên đi học hoặc điều kiện học tập, điều kiện về tài chính còn thiếu thốn.

Đánh giá chung về việc quản lý vấn đề bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở quận Thốt Nốt, chúng ta thấy đa số các trường tiểu học đều nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, nhưng bên cạnh đó thì việc bồi dưỡng giáo viên giỏi, giáo viên yếu ở các đơn vị chưa thực sự được quan tâm nhiều. Đối với giáo viên giỏi thì thường được tập trung bồi dưỡng vào đợt chuẩn bị đi thi giáo viên giỏi cấp quận hay cấp thành phố; còn GV yếu (về chuyên môn) ít được

các cấp quản lý ở địa phương chú ý để tổ chức các phương pháp nhằm nâng cao tay nghề cho đội ngũ này.

2.3.7. Thực trạng về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy

- Cơ sở vật chất, phương tiện và thiết bị dạy học ở các trường tiểu học hiện nay là điều đáng được quan tâm, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học, nhiều trường lớp hiện đang xuống cấp, các trường còn thiếu phòng chức năng, phòng làm việc.

Để quản lý và sử dụng trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy, Hiệu trưởng cần đảm bảo cho giáo viên có đủ phương tiện giảng dạy bằng việc khai thác triệt để các nguồn cung cấp, hàng năm cần có kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học; đồng thời tăng cường khai thác, sử dụng tối đa các phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy.

Việc vận động các nguồn lực mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy của Hiệu trưởng các trường tiểu học chưa đạt hiệu quả cao. Có 70,12% cán bộ quản lý, 33,38% giáo viên đánh giá ở mức trung bình và chưa tốt và giá trị trung bình chỉ đạt ở mức 2,1 đến 2,65. Qua kết quả điều tra việc tổ chức phong trào làm đồ dùng dạy học ở các trường tiểu học chưa được Hiệu trưởng quan tâm thực hiện thường xuyên và chưa được sự hưởng ứng nhiệt tình của đội ngũ cán bộ giáo viên. Vì vậy, kết quả thực hiện đạt ở mức độ trung bình là khá cao, có 43,68% cán bộ quản lý 17,46% giáo viên đánh giá ở mức độ trung bình và giá trị trung bình chỉ đạt từ 2,59 đến 3,0.

2.3.8. Thực trạng về quản lý công tác thi đua khen thưởng

Kết quả điều tra cho thấy ý kiến CBQL và GV về công tác thi đua khen thưởng có nhiều trường đánh giá là hợp lý, điều đó đã cho thấy Hiệu trưởng tiểu học ở quận Thốt Nốt có quan tâm đến công tác thi đua khen thưởng kịp thời động viên, khuyến khích giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ, như trường tiểu học Thốt Nốt 1, trường tiểu học Thới Thuận 2 và trường tiểu học Trung Nhứt1 có 100% ý kiến của giáo viên đánh giá hợp lý.

Tuy nhiên, qua khảo sát vẫn có một số trường tiểu học, giáo viên đánh giá công tác thi đua khen thưởng của trường chưa hợp lý. Qua kết quả khảo sát trên cho thấy công tác thi đua khen thưởng là điều kiện rất quan trọng trong việc tổ chức quản lý và điều hành hoạt động dạy học ở trường tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

2.4. Đánh giá chung về thực trạng công tác quản lý hoạt động giảng dạy ở các

trường tiểu học quận Thốt Nốt.

2.4.1. Ưu điểm

2.4.1.1. Về nhận thức

Cùng với sự lớn mạnh của bậc học, đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học quận Thốt Nốt ngày càng phát triển. Đội ngũ cán bộ quản lý đã khắc phục nhiều khó khăn để đảm nhiệm tốt công tác quản lý trường học. Những công việc làm của đội ngũ cán bộ quản lý là những bài học kinh nghiệm tốt, sinh động, không những thể hiện tấm lòng nhiệt tình mà còn thể hiện óc sáng tạo, tinh thần mạnh dạn dám nghĩ dám làm, cách làm việc khoa học trên cơ sở nhận thức đúng đắn về bậc học, về chức năng quản lý của Hiệu trưởng.

Đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học của quận Thốt Nốt đã nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động giảng dạy, xác định đây là hoạt động trung tâm của nhà trường, là cơ sở để tổ chức và điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường tiểu học. Từ nhận thức đó, Hiệu trưởng các trường đã có những biện pháp cụ thể chỉ đạo đạt được một số kết quả nhất định.

Với vai trò quản lý, Hiệu trưởng các trường đã thường xuyên tác động đến đội ngũ giáo viên nhận thức được vai trò mang tính chất quyết định của người thầy trong quá trình dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy. Đồng thời làm cho họ ý thức được nhiệm vụ dạy học qua việc phổ biến các văn bản, quy chế chuyên môn.

Đội ngũ giáo viên các trường tiểu học của quận Thốt Nốt nhiệt tình, tận tâm với nghề, có tinh thần trách nhiệm, luôn có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức nhà giáo và có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2.4.1.2. Về mặt quản lý hoạt động giảng dạy

Đa số Hiệu trưởng các trường tiểu học của quận Thốt Nốt thực hiện được các nội dung quản lý hoạt động giảng dạy, dựa trên các cơ sở pháp lý như Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học, Pháp lệnh công chức và các văn bản chuyên môn của ngành.

Các nội dung quản lý hoạt động dạy học đã được nhà trường tiến hành theo đúng qui định. Hiệu trưởng các trường có chú ý đến các trường có chú ý đến việc quản lý các nội dung thực hiện nhiệm vụ dạy học của giáo viên, quan tâm đến việc xây dựng nề nếp trong quản lý.

Hiệu trưởng đã tổ chức xây dựng và quản lý kế hoạch, quản lý chương trình dạy học, theo dõi việc thực hiện quy chế chuyên môn ở các mặt như hồ sơ giáo viên, soạn bài, giảng dạy trên lớp, kiểm tra đánh giá chất lượng học tập của học sinh.

Hiệu trưởng các trường đã thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực giáo viên, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời quan tâm đến việc trang bị tài liệu, sách giáo khoa, các phương tiện phục vụ cho hoạt động giảng dạy. Chú ý tổ chức phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” để kích thích sự nỗ lực của giáo viên. Tạo điều kiện thuận lợi và thực hiện tốt việc kết hợp nhà trường, gia đình và xã hội để giáo dục học sinh.

2.4.2. Hạn chế

2.4.2.1. Về nhận thức

Một số Hiệu trưởng trường tiểu học, chưa thật có ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động dạy học. Vì thế trong quản lý còn mang tính hình thức, làm theo kinh nghiệm là chính, ít chú ý nâng cao nhận thức bằng khoa học quản lý và khoa học giáo dục. Một số giáo viên chưa ý thức cao trong công tác, chưa được sự tác động thường xuyên từ các cấp quản lý, còn thụ động trong công tác.

2.4.2.2. Về mặt quản lý hoạt động giảng dạy

- Đa số Hiệu trưởng các trường tiểu học chỉ chú ý đến kế hoạch năm học của trường, còn kế hoạch của các bộ phận, các tổ khối chuyên môn và của giáo viên thì còn hình thức, sơ sài và làm kế hoạch như để đối phó nên thiếu tính thực tế và tính khả thi kế hoạch.

- Việc quản lý kiểm tra sinh hoạt của tổ chuyên môn, dự giờ và rút kinh nghiệm của Hiệu trưởng một số trường tiểu học chưa được thực hiện thường xuyên. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn còn mang tính hình thức, nội dung sinh nặng nề mặt hành chính; việc dự giờ rút kinh nghiệm sư phạm bài dạy còn mang tính chiếu lệ, ít chú ý tới phương pháp, nội dung và cách tổ chức lớp học mà chỉ chủ yếu đánh giá các bước lên lớp, chưa thực sự góp phần nâng cao chất lượng giờ dạy và năng lực chuyên môn cho giáo viên.

- Về đổi mới phương pháp dạy học, đây là hoạt động còn bộc lộ rất nhiều yếu kém và bất cập, ở một số trường tiểu học Hiệu trưởng chưa đầu tư đúng mức và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp dạy học. Đây là thói quen ít chịu nghiên cứu tìm tòi, ngại khó của người quản lý. Vì thế, một bộ phận giáo viên khi giảng dạy chủ yếu là áp đặt, thuyết giảng, ít quan tâm đến kỹ năng thực hành và vận dụng.

- Một số trường tiểu học, việc quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh còn nhiều hạn chế. Thường ở các trường, người Hiệu trưởng mới chỉ dừng ở việc quản lý đề kiểm tra học kỳ, còn các bài kiểm tra 1 tiết, 15 phút giao cho Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn quản lý, do đó khâu này thường bị buông lỏng, dẫn đến tình trạng

kết quả đánh giá học sinh thiếu chính xác, học sinh chưa đủ chuẩn vẫn lên lớp.

- Công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên còn nhiều bất cập, các trường chưa xây dựng được kế hoạch mang tính tổng thể về phát triển đội ngũ giáo viên của nhà trường qua từng giai đoạn phát triển. Vì thế đa số các trường tiểu học ở quận Thốt Nốt thiếu những biện pháp tích cực để bồi dưỡng và phát triển đội ngũ.

- Việc khai thác và sử dụng phương tiện dạy học, cơ sở vật chất sẵn có ở trường tiểu học còn thấp. Chưa phát huy hết khả năng của giáo viên làm đồ dùng dạy học phục vụ cho giờ dạy.

Tính chủ động của Hiệu trưởng để huy động lực lượng xã hội và phát huy tác dụng của các đoàn thể, hội phục huynh học sinh, sáng tạo trong công tác còn hạn chế; chưa phát huy tốt tính tích cực, chủ động của đội ngũ cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn; khâu tham mưu với cấp trên còn thiếu chủ động.

2.4.2.3. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân chủ quan

- Hiệu trưởng chưa thật ý thức sâu sắc nhiệm vụ quản lý hoạt động dạy học nên có khi khoán trắng cho Phó Hiệu trưởng (Phó Hiệu trưởng lại khoán hết cho Tổ trưởng chuyên môn). Hiệu trưởng chỉ đạo chung hoặc có làm thì chủ yếu là làm theo kinh nghiệm, thiếu tính khoa học, thiếu năng lực trong đổi mới quản lý.

- Đội ngũ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng còn có những hạn chế về sự năng động trong quản lý, chưa có biện pháp tích cực đổi mới quản lý mà chủ yếu quản lý theo lối hành chính sự vụ.

Nguyên nhân khách quan

- Đội ngũ giáo viên vừa thừa, vừa yếu, lại vừa không đồng bộ, số giáo viên thâm niên công tác ít lại chiếm khá đông, kinh nghiệm dạy học còn hạn chế. Một bộ phận giáo viên ý thức trách nhiệm đối với nghề còn thấp, thiếu ý thức vươn lên.

- Về số lượng và chất lượng đầu vào của học sinh: tuy là thành phố của tỉnh song học sinh không chỉ ở địa bàn thành phố mà số học sinh ở các huyện về học sinh tỷ lệ khá cao. Cho nên chất lượng đầu vào chưa đồng bộ và tình trạng sĩ số học sinh quá tải gây khó khăn lớn cho công tác cho công tác quản lý dạy học.

- Chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học còn nhiều bất hợp lý, nguồn tài chính chi cho hoạt động dạy học ít ỏi, cơ sở vật chất, phương tiện dạy học ở tiểu học thiếu thốn nhiều, phương tiện giao thông đi lại còn nhiều khó khăn.

- Quản lý cấp trên còn mang nặng tính bao cấp, thiếu tính kế hoạch, nên gây nhiều khó khăn cho người quản lý nhà trường. Thông tin, số liệu chưa kịp thời, lạc hậu. Tất cả nguyên nhân trên đã ảnh hưởng không tốt đến quản lý hoạt động dạy học của Hiệu trưởng trường tiểu học quận Thốt Nốt; từ đó dẫn đến việc nâng cao chất lượng dạy học còn nhiều khó khăn bất cập.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy của các trường tiểu học quận Thốt Nốt cho thấy hầu hết Hiệu trưởng trường tiểu học quận Thốt Nốt đã có ý thức về tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động dạy học và về vai trò trách nhiệm đối với công tác dạy học. Các trường đã có chú ý và tổ chức triển khai các biện pháp quản lý thực hiện nhiệm vụ dạy học của giáo viên, tích cực bồi dưỡng giáo viên theo hướng chuẩn hóa.

Đồng thời các trường đã có chú ý trang bị sách, tài liệu tham khảo, một số phương tiện cần thiết cho hoạt động dạy học, tổ chức phong trào thi đua hai tốt, xây dựng môi trường sư phạm khá tốt.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, tồn tại cần phải được khắc phục. Về mặt tác động nhận thức, ý thức của cán bộ quản lý giáo viên tuy đã có ý thức về tầm quan trọng của quản lý dạy học, song nhiều cán bộ quản lý vẫn chưa quán triệt sâu sắc, cho nên ít chú ý bồi dưỡng nâng cao trình độ khoa học giáo dục. Một số giáo viên có tư tưởng làm việc qua loa, thiếu tinh thần trách nhiệm trước công việc; ít hoặc thiếu quan tâm đến hoạt động quản lý dạy học.

Trong công tác quản lý dạy học còn bộc lộ nhiều hạn chế, nặng về hình thức, sự vụ hành chính, thiếu biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Khâu kiểm tra đánh giá chất lượng hoạt động dạy học ở một số trường tiểu học còn thiếu các biện pháp cụ thể, đồng thời chưa phát huy, khai thác có hiệu quả các phương tiện, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cho hoạt động dạy học.

Tính chủ động của cán bộ quản lý để phát huy nội lực trong đội ngũ quản lý và giáo viên để phối hợp và tạo điều kiện cho các đoàn thể trong trường hoạt động còn hạn chế; vì vậy vận động các lực lượng xã hội tham gia thúc đẩy hoạt động dạy học cũng như tham mưu với cấp trên còn rất bị động.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN THỐT NỐT

3.1. Cơ sở đề xuất các biện pháp

3.1.1. Căn cứ vào quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Đảng ta rất quan tâm đến vấn đề giáo dục và đào tạo. Trong các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư khóa VIII, lần thứ hai khóa VIII đã khẳng định “việc đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục – đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và tăng cường cơ sở vật chất các trường học là một nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục và đào tạo” [27].

Chỉ thị 40 CT/TƯ của Ban Bí thư trung ương Đảng về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cũng đã đề ra mục tiêu là “Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, lối sống, lương tâm, tay nghề của nhà giáo, thông qua việc quản lý, phát triển đúng định hướng và có hiệu quả sự nghiệp giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng lần thứ X tiếp tục khẳng định: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới cơ cấu tổ chức; cơ chế quản lý, nội dung, phương pháp dạy và học; thực hiện “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa”. Chấn hưng nền giáo dục Việt Nam [29].

Đồng thời, Đại hội cũng đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2006-2010, trong đó có định hướng phát triển cho Giáo dục là: “Ưu tiên hàng đầu cho việc nâng cao chất lượng dạy và học. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường, phát huy khả năng sáng tạo và tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường, phát huy khả năng sáng tạo và độc lập suy nghĩ của học sinh, sinh viên”.

3.1.2. Căn cứ vào thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy trong các trường tiểu học của quận Thốt Nốt

Kết quả khảo sát và phân tích thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy của các trường tiểu học quận Thốt Nốt trong chương 2 cho thấy việc quản lý đã được quan tâm chỉ đạo và đã xây dựng được một số biện pháp quản lý đạt hiệu quả. Tuy nhiên, trong thực tế công tác quản lý hoạt động giảng dạy của Hiệu trưởng các trường tiểu học vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định như trong quản lý thiếu kế hoạch cụ thể, chưa có những biện pháp quản lý toàn diện các nội dung, các hoạt động của nhà trường để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra.

Một số cán bộ quản lý do năng lực còn hạn chế nên trong quản lý thường dựa vào kinh nghiệm, thiếu khoa học, kém hiệu quả; trong lãnh đạo nặng về sự vụ hành chính, cơ sở vật chất và xem nhẹ công tác dạy và học. Do đó, kết quả giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Các biện pháp đề xuất

3.2.1. Biện pháp 1: Bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ và năng lực quản lý của cán bộ quản lý

3.2.1.1. Mục đích

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai chương trình, sách giáo khoa mới, Hiệu trưởng trường tiểu học cần được đào tạo bồi dưỡng một cách đầy đủ, hệ thống cả 3 lĩnh vực: phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và năng lực quản lý. **3.2.1.2. Những nội dung cốt yếu cần đào tạo, bồi dưỡng**

Bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước... Chú trọng cả phẩm chất đạo đức và kiến thức, cả lý luận và thực tiễn; bồi dưỡng kiến thức cơ bản và hướng dẫn kỹ năng thực hành.

Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, quản lý xã hội... chuyên môn nghiệp vụ, phong cách lãnh đạo.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL giáo dục theo hướng chuyên môn hóa. Trong từng giai đoạn cần có những chuyên đề mới bổ sung để cập nhật với tình hình. Do vậy, cần trang bị cho Hiệu trưởng phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng xem đó là một nhu cầu rất quan trọng, không thể thiếu được của họ trong quản lý.

3.2.1.3. Phương pháp bồi dưỡng

- Phương thức tự học, tự bồi dưỡng: đây là phương thức chủ yếu trong bồi dưỡng của Hiệu trưởng trường tiểu học hiện nay. Cách thức tổ chức do mỗi cá nhân tự đặt ra cho phù hợp hoàn cảnh của mình, học ở mọi nơi, mọi lúc và trong mọi điều kiện. Nội dung rất đa dạng, tự học, tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; tự học về chuyên môn giáo dục tiểu học; tự học về nghiệp vụ quản lý giáo dục tiểu học.

- Phương pháp tập trung: tham gia đầy đủ và tích cực trong các lớp tập trung bồi dưỡng do các cấp quản lý tổ chức.

- Phương pháp đào tạo từ xa (Distance Education): là một phương thức học tập tại chỗ

đang được sử dụng rộng rãi và có ý nghĩa phát triển đối với người học (tạo được nhiều cơ hội học tập nhằm phát triển tối đa các khả năng của mỗi cá nhân), đồng thời có ý nghĩa xã hội sâu rộng (tạo được một xã hội học tập lành mạnh). Đào tạo từ xa đối với cán bộ quản lý hiện nay chủ yếu bằng phương thức tổ chức tại cơ sở địa phương liên kết với các trường sư phạm.

- Phương thức học trực tuyến (E-learning: học qua mạng) tùy theo điều kiện của người học.

3.2.2. Biện pháp 2: Về công tác tuyển chọn, sử dụng cán bộ quản lý các trường tiểu học

Trước hết, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhằm phát hiện những hạn chế, yếu kém mà có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hay thay thế, chuyển đổi để đảm bảo chất lượng hoạt động quản lý.

Việc tuyển chọn, sử dụng cán bộ quản lý phải dựa vào những chuẩn mực nhất định, tránh tình trạng dựa vào cảm tính cũng như theo ý kiến chủ quan của lãnh đạo cấp trên hoặc các cấp có thẩm quyền cao hơn.

Theo chúng tôi khi tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý các trường tiểu học cần phải:

- Nghiên cứu hồ sơ cá nhân của mỗi cán bộ quản lý qua việc lưu trữ hồ sơ theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để biết được sự tiến bộ về trình độ đào tạo, năng lực quản lý, năng lực chuyên môn... (hồ sơ cán bộ quản lý phải được cập nhật thường xuyên và lưu vào máy tính theo phần mềm quản lý nhân sự của Bộ Giáo dục và Đào tạo) - Đánh giá cán bộ quản lý các trường tiểu học qua kết quả hoạt động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch năm học.

- Tham khảo ý kiến của tập thể cán bộ, giáo viên của trường, dư luận phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương về đạo đức, tư tưởng chính trị, năng lực chuyên môn và quản lý... của cán bộ quản lý cần tuyển chọn.

- Trao đổi với chính quyền địa phương nơi cán bộ quản lý đang công tác và nơi đang sinh sống để tìm hiểu uy tín, năng lực hoạt động xã hội của cán bộ quản lý ở địa phương. Đặc biệt trong tình hình đổi mới giáo dục hiện nay, việc tuyển chọn cán bộ quản lý cần lưu ý đến các kiến thức về ngoại ngữ, sử dụng vi tính, khả năng thích ứng với sự thay đổi ngày càng cao của xã hội. Qua tham khảo ý kiến của cán bộ quản lý các trường tiểu học, giáo viên và cán bộ lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thốt Nốt, chúng tôi nhận thấy đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học ở quận Thốt Nốt cần có những mức chuẩn sau:

. Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, yêu ngành, yêu nghề.

- . Có sức khỏe tốt để quản lý nhà trường.
- . Có trình độ chính trị từ trung cấp trở lên.
- . Trình độ chuyên môn sư phạm: có trình độ Cao đẳng tiểu học trở lên, và có thời gian trực tiếp giảng dạy trước khi làm quản lý ít nhất là 5 năm.
- . Có trình độ ngoại ngữ từ chứng chỉ A trở lên.
- . Biết sử dụng vi tính trong làm việc văn phòng.
- . Được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và có uy tín đối với đồng nghiệp và tập thể sư phạm, với chính quyền và nhân dân địa phương.

3.2.3. Biện pháp 3: Kế hoạch hóa trong quản lý hoạt động giảng dạy

3.2.2.1. Mục đích

Kế hoạch là phương hướng hoạt động của bất kỳ tổ chức nào. Trong quản lý chuyên môn, kế hoạch dạy học của nhà trường là kế hoạch có tính bao quát nhất. Nó được thể hiện cả chương trình, nội dung, phương pháp dạy học và cách quản lý của lãnh đạo nhà trường.

Kế hoạch hóa trong quản lý nhằm giúp người quản lý huy động được sức mạnh tổng hợp của mỗi cá nhân, các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường vào quản lý hoạt động giảng dạy một cách phù hợp và có hiệu quả.

3.2.2.2. Tổ chức thực hiện

Kế hoạch trường học có tính liên tục. Giáo dục là một quá trình, do đó phải có hệ thống mục tiêu thống nhất, liên tục, gắn bó chặt chẽ với nhau mới mang lại kết quả đào tạo. Chất lượng giáo dục của năm học là sự kế tiếp của năm trước và là cơ sở cho chất lượng năm sau. Do đó, nhà trường phải vừa có kế hoạch ngắn hạn (1 năm học) vừa có kế hoạch dài hạn (3 năm hoặc 5 năm học; kế hoạch cá nhân của GV, công nhân viên; kế hoạch của cá nhân; kế hoạch của Hiệu trưởng).

- Việc xây dựng kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau

Phải có tác dụng giúp nhà trường thực hiện được các nhiệm vụ năm học với những chỉ tiêu phấn đấu tích cực, bằng những biện pháp sáng tạo phù hợp với khả năng điều kiện cho phép

Có tác dụng đưa mọi hoạt động giáo dục quản lý của nhà trường vào nề nếp và ngày càng có chất lượng

Giúp các cấp quản lý chỉ đạo có thêm cơ sở kiểm tra, đánh giá, giúp cho nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

Khi xây dựng kế hoạch, người quản lý phải phân tích được mặt mạnh, mặt yếu của nhà trường; những cơ hội và thách thức đối với đổi mới giáo dục tiểu học, đồng thời phải có căn cứ như: các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và các cấp quản lý; các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Khi xây dựng kế hoạch phải tuân thủ các bước sau

Các công việc chuẩn bị cho lập kế hoạch: xác định căn cứ, thu thập thông tin của ngành, địa phương, của nhà trường; dự báo, chuẩn đoán về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; dự báo các kết quả, các mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt trong việc thực hiện đổi mới giáo dục và triển khai trình – sách giáo khoa mới ở trường tiểu học.

Xây dựng kế hoạch sơ bộ: dự kiến các mục tiêu, biện pháp, điều kiện thực hiện đổi mới giáo dục và tập trung thực hiện chương trình – sách giáo khoa mới; thảo luận tập thể, tổ chức hội nghị cán bộ, giáo viên về xây dựng kế hoạch...

Xây dựng kế hoạch chính thức: chính thức hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp và các điều kiện thực hiện; báo cáo trình duyệt các cơ quan quản lý (Phòng GD&ĐT, UBND phường), sau khi kế hoạch đã được các cơ quan quản lý duyệt, kế hoạch trở thành căn cứ pháp lý trong quản lý.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch

+ Ở giai đoạn tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, người Hiệu trưởng cần thực hiện tốt các nội dung sau:

- Lập chương trình trong quản lý hoạt động giảng dạy một cách cụ thể;
- Tiến hành chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm để chỉ đạo toàn diện;
- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi để bổ sung điều chỉnh kế hoạch;
- hường xuyên tổ chức phong trào thi đua thực hiện kế hoạch và quan tâm đến công tác

tổng kết thi đua để kịp thời động viên và uốn nắn những sai lệch trong quá trình thực hiện

+ Ở giai đoạn kiểm tra người Hiệu trưởng cần nắm vững và thực hiện tốt các yêu cầu cơ bản như: thực hiện kiểm tra đủ các nội dung của quản lý hoạt động giảng dạy; phải xây dựng được các chuẩn đánh giá và bộ công cụ đánh giá đo lường cụ thể cho các nội dung của hoạt động giảng dạy; phải áp dụng nhiều hình thức khác nhau và sử dụng các phương pháp kiểm tra một cách linh hoạt sáng tạo, thực hiện có hiệu quả dân chủ hóa trong kiểm tra hoạt

động giảng dạy ở nhà trường; đảm bảo các nguyên tắc và yêu cầu trong kiểm tra; thực hiện kiểm tra theo kế hoạch.

3.2.4. Biện pháp 4: Các biện pháp về quản lý hoạt động giảng dạy của GV

Trên cơ sở thực trạng việc quản lý hoạt động giảng dạy, Hiệu trưởng tổ chức điều phối sao cho các hoạt động theo kế hoạch đào tạo thực hiện một cách đầy đủ, không bị sai lệch so với mục tiêu giáo dục.

Trên cơ sở nội dung quản lý hoạt động giảng dạy, người Hiệu trưởng xác định mối quan hệ và tác động qua lại giữa các nội dung để quản lý một cách bao quát và toàn diện. Chức năng cơ bản của quản lý giáo dục là lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra – đánh giá. Dựa trên các chức năng này, người Hiệu trưởng thiết lập các biện pháp quản lý mục tiêu, nội dung dạy học một cách đồng bộ.

3.2.4.1. Phân công giảng dạy hợp lý và tăng cường quản lý việc chuẩn bị bài lên lớp của giáo viên

3.2.4.1.1. Mục đích

Yêu cầu giáo viên chuẩn bị bài thật kỹ lưỡng cho tiết lên lớp nhằm đảm bảo nội dung, kiến thức, lựa chọn phương pháp giảng dạy tích cực, phù hợp với đặc trưng bộ môn, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và trình độ học sinh, chú ý đến phương tiện dạy học, các điều kiện thực tế nhà trường, đạt yêu cầu về chất lượng, tránh việc quá chú trọng hình thức.

Giúp hiệu trưởng có cơ sở kiểm tra đánh giá bước đầu chất lượng dạy học.

3.2.4.1.2. Nội dung

Phân công giảng dạy hợp lý và quản lý sự chuẩn bị bài lên lớp nghiêm túc, chu đáo của giáo viên.

3.2.4.1.3. Tổ chức thực hiện

+ Phân công giảng dạy hợp lý:

Qua khảo sát đội ngũ giáo viên 22 trường tiểu học cho thấy để quản lý tốt việc giảng dạy của giáo viên, hiệu trưởng cần phân công giảng dạy hợp lý, đúng năng lực chuyên môn.

Hiệu trưởng các trường tiểu học cần phân công giảng dạy hợp lý và công bố cho giáo viên biết lớp dạy vào giữa kỳ nghỉ hè để chuẩn bị những công việc sau: Đọc sách giáo khoa và sách hướng dẫn giảng dạy, sách tham khảo, nghiên cứu kỹ các bài tập, các công tác thí nghiệm thực hành phải làm.

Chuẩn bị các đồ dùng dạy học: kiểm tra số đồ dùng hiện có trong phòng thí nghiệm, tập sử dụng thành thạo các phương tiện và kỹ thuật để giảng dạy bộ môn, làm thêm một số đồ dùng dạy học cần thiết nếu có thể.

Làm kế hoạch giảng dạy của từng môn, Tìm hiểu học sinh lớp mình sẽ phụ trách, đặc biệt về những học sinh cá biệt cần giúp đỡ.

+ Tăng cường việc chuẩn bị bài lên lớp của giáo viên:

Hiệu trưởng các trường tiểu học cần:

- Chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng, nhóm trưởng phải định ra chuẩn bài soạn cho từng loại bài của tất cả các bộ môn.

- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch soạn bài và chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy cho cả năm học trên sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, phương tiện đồ dùng dạy học hiện có và lựa chọn phương pháp giảng dạy từng bài, những bài khó, những tư liệu mới cần bổ sung vào bài giảng, những điều kiện vật chất, kỹ thuật cần cho bài giảng.

- Chất lượng giảng dạy phần nào tùy thuộc vào số thời gian thực tế mà giáo viên có được để chuẩn bị cho các bài giảng và phương pháp giảng dạy. Do đó, hiệu trưởng các trường tiểu học phải tìm mọi cách tiết kiệm thời gian cho giáo viên như sử dụng các máy in để không bắt giáo viên phải chép lại nhiều lần cùng một bảng danh sách, một bảng thống kê, hạn chế các cuộc hội họp để cho giáo viên có đủ thời gian tối thiểu để chuẩn bị cho các giờ lên lớp. Ngoài ra hiệu trưởng các trường tiểu học cần cố gắng cung cấp đến tay từng giáo viên các loại sách hướng dẫn, tài liệu tham khảo và các đồ dùng dạy học cần thiết để giáo viên đỡ mất thời gian tìm kiếm.

Yêu cầu giáo viên chuẩn bị bài lên lớp theo quy trình như sau:

Giáo viên trình bày nội dung bài học cụ thể trong bài soạn, nêu rõ hoạt động của thầy và trò, xác định kiến thức trọng tâm cần truyền đạt và những kiến thức có liên quan, sắp xếp theo trình tự logic. Cập nhật hóa tri thức truyền đạt, minh họa bằng các thông tin, số liệu, hình ảnh, những câu chuyện lịch sử gắn với thực tế.

Giáo viên cần nắm rõ đối tượng học sinh; điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện và thiết bị dạy học của nhà trường để lựa chọn được phương pháp giảng dạy phù hợp với loại bài và đối tượng học sinh. Sự lựa chọn này vô cùng quan trọng, phần lớn dựa vào năng lực, kinh nghiệm giảng dạy, sự nhạy bén, sáng tạo của thầy.

Bài soạn giáo viên phải thông qua tổ chuyên môn để bàn bạc thống nhất mới được giảng dạy.

Các tổ chuyên môn phân công giáo viên trình bày kỹ lưỡng trước tổ chuyên môn

trong các buổi sinh hoạt tổ về nội dung các bài soạn cụ thể, những phương pháp sử dụng để truyền đạt tri thức. Các giáo viên trong tổ sẽ thảo luận, bàn bạc, thống nhất, những nội dung chính, yêu cầu các giáo viên triệt để sử dụng các trang thiết bị sẵn có, chuẩn bị đồ dùng dạy học cho các tiết dạy.

Các nội dung trên cần được lưu giữ kỹ lưỡng trong sổ tay công tác và các biên bản họp tổ, nhóm chuyên môn. Những năm học sau sẽ bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của nhà trường.

3.2.4.2. Quản lý việc thực hiện chương trình dạy học

*** Mục tiêu**

Yêu cầu GV thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình; đảm bảo, nâng cao chất lượng giờ lên lớp giúp Hiệu trưởng có cơ sở chính xác để nâng cao chất lượng giảng dạy. *

Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở chương trình tiểu học, căn cứ các chỉ thị hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, người Hiệu trưởng tổ chức để cán bộ, giáo viên nhà trường quán triệt đầy đủ chương trình tiểu học; quán triệt các hướng dẫn thực hiện và các chỉ thị năm học của Bộ GD&ĐT; quán triệt kế hoạch của nhà trường.

Quản lý việc thực hiện chương trình dạy học của GV là quản lý việc dạy đúng và đủ chương trình quy định. Thực hiện yêu cầu này, người Hiệu trưởng làm một số việc sau đây: - Đề nghị GV lập kế hoạch dạy học môn học. Đây là kế hoạch chủ yếu của giáo viên và cần phải được trao đổi trong tổ chuyên môn.

- Bảo đảm thời gian quy định cho chương trình. Nghiêm cấm việc cắt xén chương trình để dành thời gian cho những hoạt động khác.

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn phải theo dõi việc thực hiện chương trình hàng tuần, hàng tháng của giáo viên.

- Sử dụng phương tiện hỗ trợ cho việc theo dõi: biểu bảng, sổ sách, phiếu báo giảng, sổ dự giờ, lịch kiểm tra học tập,...

Thường xuyên tổ chức các hình thức kiểm tra việc thực hiện chương trình sao cho có sự thống nhất chặt chẽ về sử dụng quỹ thời gian trong toàn trường. Kiểm tra việc thực hiện đổi mới nội dung chương trình qua hồ sơ chuyên môn của GV: chỉ đạo cho Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt giáo án, duyệt từng tuần hoặc định kỳ.

3.2.4.2. Quản lý việc soạn bài và giờ lên lớp của giáo viên

*** Mục tiêu**

Quản lý việc soạn bài và giờ lên lớp của giáo viên nhằm đảm bảo nội dung, kiến thức, lựa chọn phương pháp giảng dạy tích cực, phù hợp với đặc trưng bộ môn, với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và trình độ của học sinh.

Giúp Hiệu trưởng có cơ sở kiểm tra đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên.

*** Tổ chức thực hiện**

Hiệu trưởng xây dựng được các quy định về quản lý việc soạn bài và chuẩn bị giờ lên lớp của giáo viên.

- Soạn bài phải đúng quy chế, chu đáo trước khi lên lớp, chống việc soạn bài nhằm mục đích đối phó kiểm tra. Đưa việc soạn bài vào nền nếp – nghiêm túc, chất lượng; khuyến khích tích cực, tự giác, sáng tạo của giáo viên.

- Với người quản lý, giờ lên lớp tập trung thông tin phong phú về các chủ thể của quá trình dạy học, về hoạt động dạy học. Do đó, yêu cầu về quản lý phải xây dựng được chuẩn giờ lên lớp, xây dựng nền nếp lên lớp và tác động tích cực để mọi giờ lên lớp đều góp phần thực hiện mục tiêu dạy học.

- Phó hiệu trưởng hướng dẫn cho giáo viên lập kế hoạch soạn bài và thực hiện tốt các quy định, các yêu cầu chung về soạn bài phù hợp với tình hình cụ thể của nhà trường và chỉ đạo của cấp trên sao cho đảm bảo tính thống nhất trong toàn trường. Chuẩn bị và hướng dẫn các quy định về cung cấp, sử dụng sách, tài liệu, trang thiết bị phục vụ dạy học theo quy định và theo thực tế của nhà trường.

- Quy định chế độ kiểm tra các loại sổ sách liên quan đến giờ lên lớp; chế độ dự giờ học tập, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn... Xử lý kịp thời các trường hợp giáo viên nghỉ dạy và không thực hiện nghiêm túc chương trình.

- Đối với Tổ trưởng chuyên môn đảm bảo việc chấp hành những quy chế, quy định của ngành và của trường liên quan đến giờ lên lớp; xây dựng, củng cố và duy trì tốt nền nếp giờ lên lớp; giúp đỡ giáo viên chuẩn bị soạn các bài toán khó, tổ chức trao đổi những vấn đề chung liên quan đến giờ lên lớp, phân công giúp đỡ các giáo viên tập sự, mới chuyển khối, mới chuyển trường về trường việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp.

- Đối với giáo viên có kế hoạch giảng dạy cá nhân, xác định những vấn đề để cần đầu tư nhiều cho bản thân; cập nhật thông tin, tư liệu mới liên quan đến việc giảng dạy, soạn bài và chuẩn bị các phương tiện cần thiết cho giờ lên lớp. Đối với giáo viên giỏi, có năng lực, giáo viên dạy lâu năm một khối lớp, có uy tín nghề nghiệp được tập thể công nhận được soạn giáo án bổ sung, để dành thời gian nghiên cứu, đi sâu vào kiến thức mới, chọn lọc kinh nghiệm giúp đỡ đồng nghiệp cùng nhau tiến bộ.

- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi, nắm tình hình soạn bài kịp thời khuyến khích hoặc nhắc nhở tổ khối, giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn.

- Với giáo viên đưa vào chuẩn giờ lên lớp và các quy định khác về nề nếp, về thực hiện sổ sách... để tự kiểm tra và rút kinh nghiệm việc dạy hàng tuần.

Tổ kiểm tra giờ lên lớp của giáo viên một cách thường xuyên, trở nên bình thường trong nhà trường, biến kiểm tra thành tự kiểm tra của mỗi giáo viên.

3.2.4.3. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

*** Mục đích**

Thực hiện nghiêm túc quy chế cho điểm, nhận xét – đánh giá học sinh, qua đó xác định được mức độ chất lượng học tập của học sinh và năng lực giảng dạy của giáo viên; thấy được những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo, đầu tư.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của ngành về đánh giá, xếp loại học sinh.

*** Tổ chức thực hiện**

Hiệu trưởng chỉ đạo cho Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn nghiên cứu và phổ biến đến giáo viên các quy định về kiểm tra đánh giá và cho điểm; lập kế hoạch kiểm tra; soạn và phổ biến những quy định nề nếp kiểm tra.

Hiệu trưởng cần nắm được tình hình của giáo viên thực hiện sự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh với những nội dung sau:

- Có lịch kiểm tra hàng tháng và cả học kỳ;
- Thực hiện đúng chế độ kiểm tra, cho điểm như quy định của Bộ GD&ĐT.
- Chấm trả bài đúng thời gian.
- Báo cáo tình hình kiểm tra theo quy định của trường,

Đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh (phối hợp kiểm tra – đánh giá trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan)

Kết quả của hoạt động dạy học của giáo viên được tập trung và thể hiện rõ ràng nhất là kết quả học tập của học sinh. Một căn cứ mang tính định lượng và cơ bản là kết quả học tập của học sinh. Vì thế, để đánh giá một cách chính xác, Hiệu trưởng phải chỉ đạo kiểm tra nghiêm túc tránh việc chạy theo thành tích.

3.2.4.4. Tăng cường quản lý cải tiến phương pháp dạy học

*** Mục đích**

Phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh và giáo viên.

Nâng cao chất lượng dạy học nhằm đáp ứng việc đổi mới giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Trong trường tiểu học, quản lý phương pháp dạy học là tổ chức, điều phối sao cho các phương pháp bổ sung, hỗ trợ nhau nhằm hoàn thành nội dung và hướng tới việc thực hiện mục tiêu dạy học quy định.

*** Tổ chức thực hiện**

- Đổi mới nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên: khẳng định quyết tâm và trách nhiệm trong đổi mới cách dạy, cách học ở tiểu học; xác định đổi mới phương pháp giáo dục chính là quá trình lâu dài, phải kiên trì, làm từng bước (theo điều kiện cụ thể của từng trường, từng địa phương), phải ủng hộ và khuyến khích sự chủ động, năng động, sáng tạo của giáo viên và học sinh, tránh áp đặt, bảo thủ hoặc cực đoan.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học tích cực; tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm, thảo luận tổ chuyên môn về: lựa chọn phương pháp dạy học tích cực phù hợp với tâm sinh lý học sinh tiểu học và phù hợp với nội dung chương trình tiểu học mới; thống nhất trong tổ chuyên môn về các phương pháp dạy học phù hợp với từng môn học, từng chương, từng bài và từng tiết học.

Tổ chức các buổi thao giảng về lựa chọn và sử dụng PPDH phù hợp với nội dung chương trình mới: cử giáo viên có kinh nghiệm soạn bài mẫu, giảng mẫu và tổ chức cho giáo viên trong trường tham dự, học rút kinh nghiệm. Nhân rộng hình thức thao giảng với việc lựa chọn đúng và vận dụng hiệu quả PPDH trong toàn trường. Có biện pháp khuyến khích thi đua triển khai về số lượng, chất lượng và mở rộng diện trong toàn trường, đồng thời học tập kinh nghiệm của các trường khác.

- Hiệu trưởng thiết lập và tổ chức thực hiện các quy định của nhà trường về lựa chọn, sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với nội dung chương trình – sách giáo khoa mới trong soạn bài, giảng bài và kiểm tra đánh giá học tập của học sinh.

- Xây dựng môi trường học tập tốt ở trường và ở cộng đồng nhằm hỗ trợ học sinh thực hiện chủ động và tham gia tích cực vào quá trình dạy học.

- Hiệu trưởng tăng cường các biện pháp kích thích về tinh thần (thi đua, khen thưởng) và kinh tế để giáo viên tích cực thực hiện đổi mới PPDH phù hợp nội dung chương trình – sách giáo khoa mới.

3.2.4.5. Tăng cường công tác phát triển, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

*** Mục đích**

Nhân tố quyết định chất lượng học tập của học sinh là chất lượng giảng dạy của giáo viên. Vì vậy, nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên là điều kiện tiên quyết nhằm khẳng định sự tồn tại của nhà trường trong xu thế cạnh tranh để phát triển của các trường tiểu học.

Nâng cao chuyên môn giáo viên còn có ý nghĩa bền vững, có tác dụng lâu dài cho sự phát triển của nhà trường và trước mắt là đáp ứng được yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp theo chương trình – sách giáo khoa mới.

*** Tổ chức thực hiện**

Phát triển chuyên môn giáo viên là quá trình thường xuyên liên tục gắn công việc hằng ngày và được quyết định bởi chính sự cố gắng học hỏi của giáo viên dưới sự giúp đỡ của đồng nghiệp và các lực lượng khác.

Hiệu trưởng có thể có thể tổ chức phát triển và bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên theo 3 mô hình sau:

- Tập huấn bồi dưỡng GV: mời chuyên gia bồi dưỡng từng chủ đề; bồi dưỡng theo một chương trình có tính hệ thống. Về hình thức tổ chức có thể tập trung; có thể tổ chức tập huấn đa cấp; tổ chức học tập từ xa, học tập qua mạng Internet.

- Mô hình nhóm:

Sinh hoạt theo tổ chuyên môn: những giáo viên dạy cùng một khối lớp tổ chức các hoạt động theo nhóm để thảo luận những vấn đề chuyên môn như thống nhất giáo án, nội dung, phương pháp dạy học, tập huấn trong nhóm, giúp đỡ nhau cso tính chất truyền nghề, dự giờ có sự trao đổi và phản hồi người dạy và người dự.

- Mô hình cá nhân: được tổ chức như sau.

Đánh giá hoạt động của học sinh, thông qua việc đánh giá người giáo hiểu thêm trình độ học sinh, nhu cầu của các em và đưa ra các PPDH phù hợp.

Dự giờ đồng nghiệp để rút kinh nghiệm, học tập những PPDH, những kỹ thuật dạy học từ đồng nghiệp.

Hồ sơ của giáo viên tập hợp những hiểu biết mà người giáo viên thu nhận được thông qua việc đọc tài liệu, học tập, trao đổi nhóm... để có thể theo dõi sự phát triển chuyên môn của mình.

Xây dựng chương trình tự bồi dưỡng để phát triển chuyên môn.

Tổng kết kinh nghiệm của bản thân và đồng nghiệp.

Như vậy, yêu cầu đối với công tác này là phải có kết quả cụ thể, có thể lượng giá

được. Do đó, người Hiệu trưởng cần có kế hoạch cụ thể, thiết thực; lựa chọn được nội dung, hình thức phù hợp với đối tượng, với yêu cầu trước mắt và lâu dài của trường.

3.2.5. Biện pháp 5: Quản lý quy chế chuyên môn gắn với công tác thi đua

3.2.5.1. Mục đích

Thi đua là một biện pháp quan trọng để kích thích động viên tính tích cực hoạt động của cá nhân và tập thể. Quản lý quy chế chuyên môn gắn với công tác thi đua là cơ sở để người Hiệu trưởng động viên khuyến khích và tập hợp mọi cá nhân và tập thể thực hiện tốt công tác chuyên môn. Đồng thời, qua đó thiết lập nền nếp, kỷ cương trong hoạt động giảng dạy trong nhà trường; làm cho mọi hoạt động của nhà trường sinh động và đạt hiệu quả.

3.2.5.2. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng quản lý chuyên môn gắn với công tác thi đua khi tiến hành thực hiện phải thực sự có tác dụng thiết thực, cụ thể là:

- Người quản lý phải định ra nhiệm vụ với một số định lượng cụ thể rõ ràng theo điều lệ trường tiểu học và những quy định này mang tính đặc thù của nhà trường. Trước khi thực hiện phải phổ biến cho toàn thể cán bộ, giáo viên nghiên cứu, đóng góp và thống nhất cao. Các quy định thực hiện phải trên cơ sở chuẩn và có thưởng phạt rõ ràng.
- Trong khi đua cần lãnh đạo tư tưởng cán bộ, giáo viên hướng vào việc thi đua giúp đỡ nhau theo tinh thần, thái độ lao động mới cùng tiến bộ, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Do đó, người quản lý phải làm cho mọi người tham gia thi đua hiểu rõ và đúng mối quan hệ tác động giữa đạt danh hiệu thi đua với lợi ích tập thể.
- Quản lý chuyên môn gắn với công tác thi đua khi tổ chức thực hiện cần phải có nhiều hình thức phong phú, đa dạng và phải đảm bảo tính công khai và tính tập thể.

3.2.6. Biện pháp 6: Tăng cường quản lý cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ giảng dạy

3.2.6.1. Mục đích

Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho hoạt động dạy học là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho hoạt động dạy học được tiến hành và nâng cao chất lượng giáo dục. Vì thế, người Hiệu trưởng phải có biện pháp tích cực để khai thác một cách có hiệu quả và xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động dạy học.

3.2.6.2. Tổ chức thực hiện

Người Hiệu trưởng cần tổ chức thực hiện đầy đủ và đồng bộ các bước sau: - Xây dựng

mục tiêu và lập kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường phải định hướng theo mục tiêu đào tạo của nhà trường, mục tiêu của ngành giáo dục, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Khi thực hiện cần xác định mục tiêu lâu dài (5 – 10 năm) và mục tiêu trước mắt và kế hoạch hóa xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học có ý nghĩa quan trọng và có vậy mới có thể phối hợp được các lực lượng trong và ngoài nhà trường (như Tài chính, Ngân hàng, Công ty thiết bị trường học, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Chính quyền địa phương, hội cha mẹ học sinh,...)

- Sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học:

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên và các lực lượng tham gia giáo dục khác về tầm quan trọng của cơ sở vật chất - thiết bị dạy học trong đổi mới giáo dục tiểu học. Tổ chức hướng dẫn giáo viên sử dụng thiết bị dạy học; tham gia triển lãm về thiết bị và đồ dùng dạy học... đồng thời tăng cường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất - thiết bị dạy học. Việc sử dụng thiết bị dạy học, giáo dục được quy định trong chương trình môn học.

Hiệu trưởng cần kiểm tra việc thực hiện của giáo viên trong trường. Chống “dạy chay”, chú ý xây dựng nội quy sử dụng thiết bị dạy học, giáo dục và bắt buộc thực hiện. Giữ gìn và bảo quản thiết bị dạy học và giáo dục: bảo đảm các điều kiện vật chất bảo quản như có phòng đồ dùng dạy học, có các tủ, giá, kệ đựng đồ dùng dạy học; có phương tiện phòng cháy, chống ẩm; có sổ sách ghi chép, phân công trách nhiệm rõ ràng cho cán bộ phụ trách, cho các tổ trưởng chuyên môn; thực hiện chế độ kiểm kê định kỳ. - Trang bị, mua sắm và tự làm đồ dùng dạy học cần chú ý thực hiện các biện pháp: Sử dụng và khai thác những cái có sẵn hoặc tận dụng nguồn cung cấp khác ngoài xã hội hoặc còn tiềm tàng trong nhân dân và phụ huynh học sinh để có thể sử dụng và mua sắm.

Tạo nguồn vốn, nguyên vật liệu để mua sắm trang bị hoặc tự tạo vốn bằng nhiều cách: trích quỹ ngoài ngân sách, vận động nguồn lực từ các cá nhân tổ chức xã hội... Trong việc mua sắm trang thiết bị dạy học và giáo dục thì việc tự làm sáng chế đồ dùng dạy học có ý nghĩa rất quan trọng, đây là sự vật chất hóa tri thức của thầy và trò, là cầu nối giữa học và hành, rèn luyện và phát triển tính tích cực sáng tạo, song việc tự làm đồ dùng dạy học phải chống hình thức, chạy theo phong trào, bệnh thành tích.

3.2.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thốt Nốt

Thanh tra, kiểm tra và đánh giá cũ ý nghĩa rất quan trọng là động lực phát triển của

ngành giáo dục, vì thực chất nếu không có thanh tra, kiểm tra giáo dục thì trên thực tế không có quản lý giáo dục.

Phòng GD&ĐT quận Thốt Nốt cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và đánh giá các trường tiểu học dưới nhiều hình thức nhằm giúp cho:

- + Giáo viên tiểu học sử dụng đúng các phương pháp giảng dạy trong giờ lên lớp, thực hiện tốt những quy định về chuyên môn, tự đánh giá kết quả giảng dạy của mình để phấn đấu tốt hơn nữa.

- + Hiệu trưởng các trường tiểu học thấy được những mặt mạnh, những mặt còn hạn chế trong công tác quản lý nhà trường của mình; từ đó đề ra những biện pháp quản lý có hiệu quả nhằm phát huy những ưu điểm, khắc phục những nhược điểm sai lầm trong công tác quản lý nhà trường nói chung và quản lý hoạt động giảng dạy nói riêng.

Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra và đánh giá các trường tiểu học, Phòng GD&ĐT quận Thốt Nốt nắm được chất lượng và hiệu quả quản lý đội ngũ CBQL các trường tiểu học để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hay thay thế, chuyển đổi để đảm bảo chất lượng hoạt động quản lý giảng dạy.

3.2.8. Các biện pháp hỗ trợ

3.2.8.1. Phối hợp chặt chẽ với gia đình và chính quyền địa phương Để nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục toàn diện trong nhà trường, hiệu trưởng các trường tiểu học cần phải quan hệ chặt chẽ với gia đình học sinh và chính quyền địa phương.

Hiệu trưởng các trường tiểu học có kế hoạch tổ chức họp phụ huynh học sinh tồn trường mỗi năm ít nhất 2 lần để giáo viên nắm được tình hình học tập ở nhà của từng học sinh và nắm được những thông tin phản hồi về phương pháp giảng dạy của mình nhằm giúp cho giáo viên kịp thời chỉnh sửa để đạt hiệu quả tốt hơn trong quá trình giảng dạy.

Thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn, chỉ ra cho các bậc phụ huynh nhận thức rõ trách nhiệm mà họ phải chia sẻ với nhà trường; giúp họ quan tâm nhiều đến việc học của con em mình và tạo điều kiện về vật chất, tinh thần, thời gian... cho học sinh tự học ở nhà. Ngoài ra giáo viên chủ nhiệm định kỳ trao đổi với cha mẹ học sinh thông qua sổ liên lạc hoặc mời gặp gỡ để thống nhất cách giáo dục học sinh.

Hàng tháng, hoặc đột xuất khi cần, hiệu trưởng các trường tiểu học họp với Ban thường trực Hội phụ huynh học sinh để giải quyết những vấn đề có liên quan đến giảng dạy và học tập của học sinh.

Hiệu trưởng các trường tiểu học phải phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương

và các tổ chức, cơ quan đoàn thể khác để hỗ trợ về nguồn lực tài chính phục vụ cho giảng dạy và học tập, đồng thời cũng giúp nhà trường thực hiện các nội dung giáo dục: Luật Giao thông, Giáo dục sức khỏe...

Hiệu trưởng các trường tiểu học phải làm tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương, giúp lãnh đạo chính quyền hiểu được, nắm được tình hình trường, tình hình giáo viên để họ có những quyết định đúng đắn về công tác giáo dục trong phường. **3.2.8.2. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong nhà trường**

Hiệu trưởng các trường tiểu học cần phối hợp chặt chẽ với Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức các phong trào thi đua mừng các ngày lễ lớn như thi đua dạy tốt học tốt để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của học sinh.

3.2.8.3. Tăng cường chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý trường học Quản lý nhà trường là một công việc rất khó khăn, vất vả, đòi hỏi người CBQL phải nỗ lực phấn đấu, phải có nghệ thuật, khéo léo và đầu tư công sức mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy, để tạo động lực trong hoạt động quản lý nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, cần phải có chế độ khuyến khích về mặt kinh tế, những chính sách xã hội thỏa đáng để động viên tinh thần đối với CBQL các trường tiểu học.

- Cần có chế độ công tác, nghỉ ngơi cho CBQL, kích thích họ toàn tâm toàn ý với công tác quản lý nhà trường.

- Cần tạo điều kiện để CBQL các trường tiểu học được tham quan du lịch, học tập kinh nghiệm các nước có nền giáo dục phát triển để họ có tầm nhìn, hiểu biết rộng hơn.
- Cần có chế độ khuyến khích đội ngũ CBQL tự học tập nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

3.3. Kết quả khảo sát mức độ khả thi của các biện pháp

Trong phạm vi của luận văn và do giới hạn về mặt thời gian, chúng tôi không có điều kiện để tổ chức thực nghiệm các biện pháp đề xuất trên. Chính vì thế, chúng tôi chỉ tổ chức khảo sát về mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp bằng việc xin ý kiến bằng phiếu hỏi đối với lãnh đạo Phòng GD&ĐT, cán bộ quản lý Phòng GD&ĐT quận Thốt Nốt; cán bộ quản lý các trường tiểu học quận Thốt Nốt. Tổng số người được hỏi ý kiến, gồm có:

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT quận Thốt Nốt: 5 (1 Trưởng phòng, 2 Phó Trưởng phòng, 2 chuyên viên);

- Cán bộ quản lý các trường tiểu học quận Thốt Nốt: 44 (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn);

- Giáo viên đang dạy ở trường tiểu học quận Thốt Nốt: 288 người.

Căn cứ vào số ý kiến tán thành về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp, chúng tôi thống kê theo tỷ lệ phần trăm. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 3.1 như sau: